



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 32 (từ 10/08 - 14/08/2015)

BẢN TIN
THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường hàng hóa tuần này chịu tác động trước thông tin hôm 11/8, Trung Quốc bất ngờ thông báo phá giá đồng nhân dân tệ (NDT) gần 2% sau một loạt số liệu cho thấy nền kinh tế đang tăng trưởng giảm sút. Sự biến động kinh tế thế giới cùng với điều chỉnh giảm tỉ giá của đồng NDT đã tác động không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam. Trước tình hình đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa có thông báo điều chỉnh nâng biên độ tỉ giá USD/VND từ mức +/-1% lên +/-2%. Ngay sau quyết định này, các ngân hàng thương mại đã đồng loạt điều chỉnh giá mua và bán USD tăng mạnh.

Thị trường thế giới: Sau khi giảm nhẹ vào tuần trước, giá gạo xuất khẩu Thái Lan đã ổn định trở lại trong tuần qua. Theo Bộ Thương mại Thái Lan, Trung Quốc đã đồng ý mua 1 triệu tấn gạo của Thái Lan theo thỏa thuận liên chính phủ (G2G) trước khi kết thúc năm 2015. Cơ quan Hậu cần Quốc gia In-đô-nê-xia (Bulog) khẳng định nước này sẽ không phải nhập khẩu gạo trong năm 2015.

Thị trường cà phê thế giới tiếp tục biến động tăng trong tuần qua. Dự trữ cà phê tại các nước sản xuất cà phê chủ chốt có thể khiến thị trường cà phê đối mặt với đợt tăng giá mạnh. Giá đường thế giới có xu hướng tăng, tuy nhiên xu hướng này không ổn định do thị trường đang chịu tác động từ sự yếu đi của đồng Real (Braxin) so với đồng USD. Giá cao su kỳ hạn tại Sở Giao dịch Hàng hóa Tokyo (Tocom) tuần qua tiếp tục giảm sâu trong bối cảnh nhu cầu của Trung Quốc, nước nhập khẩu lớn nhất thế giới, ngày một sa sút.

Thị trường trong nước: Thị trường lúa gạo các tỉnh ĐBSCL tuần qua vẫn chưa sôi động trở lại do hoạt động xuất khẩu gạo chậm. Tuy nhiên, giá lúa Hè Thu tại một số tỉnh ở vùng ĐBSCL tuần qua đã tăng nhẹ do giá cám gạo đột ngột tăng lên. Thời gian gần đây, tình hình xuất khẩu gạo chậm lại, cho nên lượng gạo lứt được doanh nghiệp sử dụng chế biến phục vụ xuất khẩu cũng giảm, dẫn đến nguồn nguyên liệu (cám gạo) về chậm đẩy giá tăng lên.

Giá cà phê trong nước biến động tăng cùng xu hướng với thị trường thế giới. Giá thu mua tiêu đen xô nội địa đã có dấu hiệu tăng nhẹ mỗi ngày khoảng 1.000đ/kg trong vài ngày qua. Giá chè nguyên liệu sản xuất trà đen tại Lâm Đồng nhích nhẹ 500 đ/kg lên 4.500 đ/kg.

LÚA GẠO

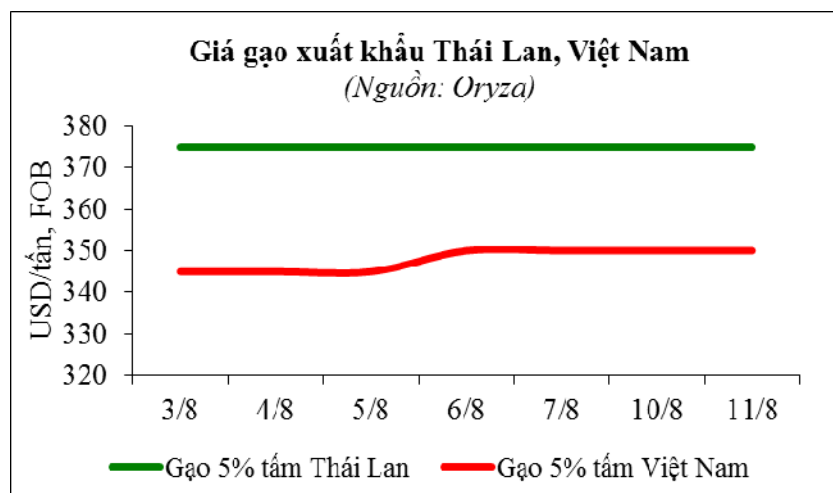


Thị trường thế giới: Sau khi giảm nhẹ vào tuần trước, giá gạo xuất khẩu Thái Lan đã ổn định trở lại trong tuần qua. Chính phủ Quân đội Thái Lan đã bán ra 426.977 tấn gạo trong cuộc đấu thầu ngày 11/8 cho 47 thương nhân địa phương, thu về 6,3 tỷ Baht (tương đương 178 triệu USD). Chính phủ nước này chào bán 668.000 tấn gạo trong cuộc đấu giá để giải phóng lượng dự trữ khổng lồ từ các chương trình can thiệp thị trường gạo của chính phủ tiền nhiệm. Đây là cuộc đấu giá thứ 5 trong năm 2015 và thứ 9 kể từ khi Chính phủ Quân đội nhậm chức vào tháng 5/2014. Chính phủ đã bán khoảng 4,4 triệu tấn gạo, thu về 48,6 tỷ Baht (tương đương 1,38 tỷ USD) từ 9 cuộc đấu giá. Hiện tại, lượng gạo dự trữ còn lại gần 14 triệu tấn và Chính phủ Quân đội dự kiến bán ra 1,29 triệu tấn gạo thối hỏng cho chế biến công nghiệp vào tháng này.

Tuần qua, gạo tiêu chuẩn 5% tấm của Thái Lan giữ ổn định ở mức 365 - 375 USD/tấn (FOB Băng Cốc); gạo 25% tấm ở mức 350 - 360 USD/tấn; gạo Super A1 không thay đổi mức 320 - 330 USD/tấn trong 3 tuần liên tiếp.

Theo Bộ Thương mại Thái Lan, Trung Quốc đã đồng ý mua 1 triệu tấn gạo của Thái Lan theo thỏa thuận liên chính phủ (G2G) trước khi kết thúc năm 2015. Trung Quốc sẽ mua gạo theo giá thị trường với các loại 5% tấm, gạo thơm hương nhài Jasmine và gạo Thái Hom Mali. Thỏa thuận này là một phần trong Biên bản ghi nhớ (MoU) ký kết giữa Thái Lan và Trung Quốc vào tháng 12/2014. Theo đó, Trung Quốc sẽ mua 2 triệu tấn gạo Thái Lan trong năm 2015. Việc đàm phán 1 triệu tấn còn lại sẽ bắt đầu vào tháng 9 tới.

Cơ quan Hậu cần Quốc gia In-đô-nê-xia (Bulog) khẳng định, nước này sẽ không phải nhập khẩu gạo trong năm 2015. Lượng gạo lưu kho của Bulog hiện đạt 1,5 triệu tấn và họ đã mua 1,85 triệu tấn gạo từ các nhà cung cấp nội địa trong năm 2015. Bên cạnh đó, Chính phủ In-đô-nê-xia đang lên kế hoạch tăng sản lượng lúa năm 2015 thêm 7% lên



75,2 triệu tấn từ 70 triệu tấn trong năm 2014. Chính phủ nước này đang tiến hành nhiều biện pháp để đạt được mục tiêu sản lượng và nhập khẩu gạo sẽ là biện pháp cuối cùng. Tuy nhiên, Chính phủ In-đô-nê-xia sẽ đánh giá tác động của hạn hán đối với hoạt động sản xuất lương thực, kể cả lúa gạo, trước khi đưa ra quyết định nhập khẩu. Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) ước tính sản lượng gạo của In-đô-nê-xia niên vụ 2014/15 đạt 36,3 triệu tấn (57,17 triệu tấn lúa) và nhập khẩu 1,25 triệu tấn. Một số nhà phân tích thậm chí còn dự báo lượng nhập khẩu gạo của In-đô-nê-xia lên đến 1,6 triệu tấn.

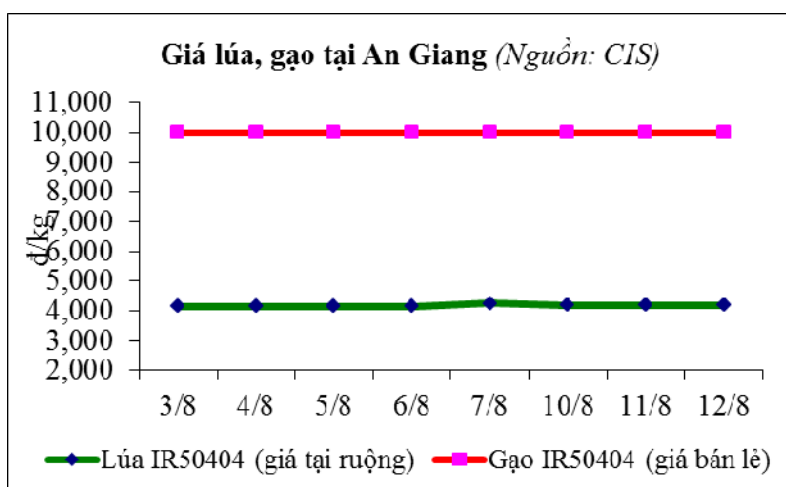
LÚA GẠO



Thị trường trong nước: Thị trường lúa gạo các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long tuần qua vẫn chưa sôi động trở lại do hoạt động xuất khẩu gạo chậm chạp. Tuy nhiên, giá lúa Hè Thu tại một số tỉnh ở vùng lúa ĐBSCL tuần qua đã tăng nhẹ do giá cám gạo đột ngột tăng lên. Hiện lúa Hè Thu đã thu hoạch được hơn 50% diện tích. Tại các tỉnh miền Tây, nông dân đang bán lúa với giá có lãi và chưa có dấu hiệu tồn đọng. Vào thời điểm đầu vụ Hè Thu 2015, cám gạo được doanh nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi thu gom có giá 5.200 đồng/kg, hiện đã vọt lên mức 5.800 đồng/kg. Nguyên nhân là do thời gian gần đây, tình hình xuất khẩu gạo chậm lại, cho nên lượng gạo lứt được doanh nghiệp sử dụng chế biến phục vụ xuất khẩu cũng giảm, dẫn đến nguồn nguyên liệu (cám gạo) về chậm đẩy giá tăng lên.

Theo Hệ thống cung cấp giá tại địa phương, diễn biến giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua như sau: tại An Giang, lúa IR50404 tăng 50 đ/kg, từ 4.150 đ/kg lên 4.200 đ/kg (lúa ướt); lúa OM 2514, OM 2717 tăng 100 đ/kg, từ 4.500 đ/kg lên 4.600 đ/kg (lúa ướt). Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường tăng 100 đ/kg, từ 5.200 đ/kg lên 5.300 đ/kg (lúa khô); lúa dài ổn định ở mức 5.600 đ/kg. Tại Long An, lúa IR50404 sắp thu hoạch của bà con nông dân đang được thương lái đặt cọc mua vào với giá 4.250 – 4.300 đ/kg, tăng khoảng 200 đ/kg so với cách đây nửa tháng.

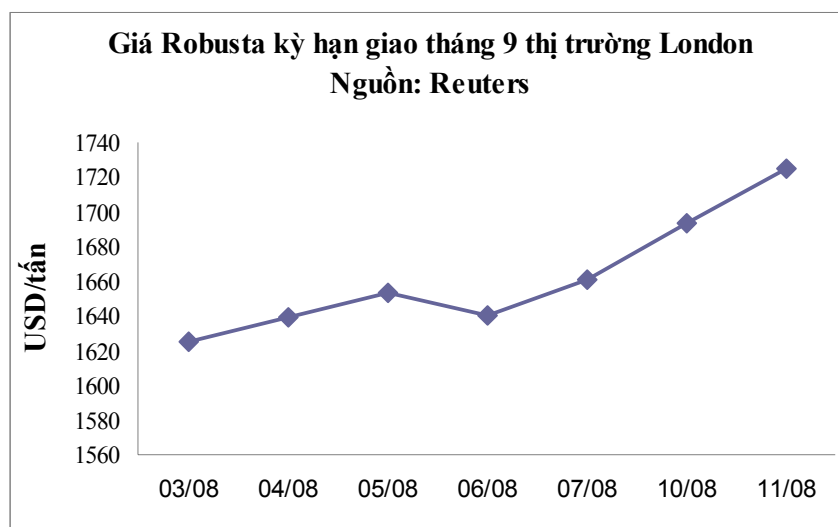
Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), kết quả xuất khẩu gạo từ ngày 01/7 đến ngày 31/7/2015 đạt 589.323 tấn, trị giá FOB đạt 235,868 triệu USD, trị giá CIF đạt 247,695 triệu USD. Tính từ ngày 01/1 đến ngày 31/7/2015 đạt 3,301 triệu tấn, trị giá FOB đạt 1,367 tỷ USD, trị giá CIF đạt 1,410 tỷ USD.



CÀ PHÊ



Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 9 thị trường London tăng 64 USD/tấn lên 1.725 USD/tấn. Giá cà phê quốc tế đang bước vào một đợt tăng mạnh khi những báo cáo cho thấy dự trữ cà phê toàn cầu giảm. Tổ chức cà phê quốc tế (ICO) cho rằng dự trữ cà phê tại các nước sản xuất cà phê chủ chốt có thể khiến thị trường cà phê đối mặt với đợt tăng giá mạnh. Theo ICO, trong thời gian tới, giá cà phê sẽ có sự chuyển dịch lớn khi nguồn cung bị gián đoạn do vụ mùa thu hoạch không đạt kỳ vọng ở một số nước sản xuất chủ chốt. Mặc dù một số nước nhập khẩu đã dự trữ cà phê, nhưng có thể là chưa đủ để bù đắp sự thiếu hụt sản lượng. Điều này có thể khiến thị trường dễ đối mặt với một cú sốc tăng giá mạnh nếu sản lượng không đáp ứng được yêu cầu. Nguy cơ này càng lớn khi mà vụ mùa cà phê sắp thu hoạch của Bra-xin vẫn chịu tác động từ đợt hạn hán kỷ lục năm ngoái.



Tập đoàn ProCafe cho rằng sản lượng cà phê vụ mùa này của Bra-xin sẽ thấp hơn 20-30% so với mức dự báo mà họ đưa ra hồi tháng 3 là 41 – 42 triệu bao (loại 60kg/bao).

Hiệp hội Xuất khẩu Cà phê Bra-xin (Cecafe) dự báo sản lượng cà phê của nước này trong năm 2015 sẽ chỉ đạt khoảng 40 triệu bao (1 bao = 60 kg), giảm đáng kể so với mức dự báo trước đây do hạn hán nghiêm trọng. Con số trên thấp hơn nhiều so với mức dự đoán (từ 48 triệu đến 49 triệu bao) của INTL FCStone đưa ra trước đó và dự báo từ 45,3 triệu đến 49,75 triệu bao cà phê (loại 60 kg) của các nhà quan sát thị trường trong niên vụ 2015-2016 của đất nước này. INTL FCStone ước tính Bra-xin, quốc gia sản xuất cà phê hàng đầu trên thế giới, sẽ thu hoạch từ 32,5-33,5 triệu bao cà phê arabica và khoảng 11,5-12 triệu bao cà phê Conilon robusta trong niên vụ 2015/16.

CÀ PHÊ



Tuy nhiên, các nhà sản xuất cho rằng với sản lượng và lượng hàng dự trữ như vậy, Bra-xin vẫn đủ khả năng để hoàn thành các hợp đồng đã ký kết với các đối tác trong và ngoài nước, mặc dù đây là sản lượng thấp kỷ lục của nước Nam Mỹ sau hai năm liên tiếp các vựa canh tác cà phê nước này gặp hạn hán nghiêm trọng. Sản lượng cà phê của Bra-xin đã bị sụt giảm mạnh năm ngoái do ảnh hưởng của một trong những đợt hạn hán được coi là tồi tệ nhất ở nước này trong nhiều thập niên qua. Thời tiết khô hạn được dự báo sẽ là yếu tố chính đe dọa mùa màng ở quốc gia sản xuất cà phê lớn nhất thế giới này trong niên vụ 2015-2016. Braxin đóng góp khoảng 1/3 sản lượng cà phê trên toàn thế giới.

Hiệp hội Xuất khẩu Cà phê Bra-xin cho biết, xuất khẩu cà phê hạt của nước này trong tháng 7/2015 đạt 2.494.489 bao, giảm 204.258 bao, tương đương 7,57%, so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu cà phê hòa tan giá trị gia tăng cùng kỳ đạt 292.579 bao, giảm 40.137 bao, hoặc 12,06%, so với cùng kỳ năm ngoái. Như vậy, tổng khối lượng xuất khẩu tháng 7 đạt 2.787.068 triệu bao, giảm 8,06% so với cùng kỳ năm ngoái.

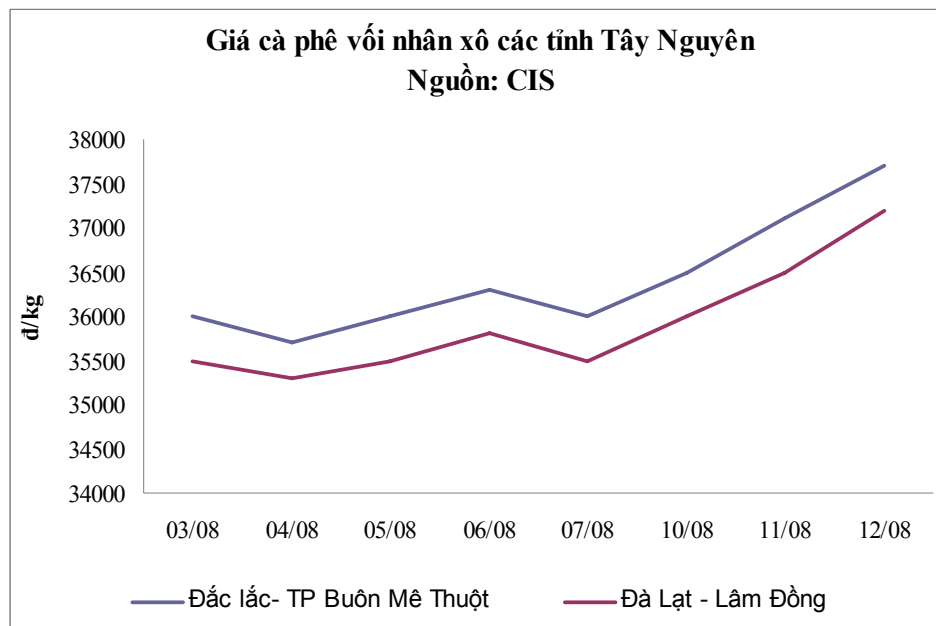
Về giá trị, xuất khẩu cà phê tháng 7 của Bra-xin đạt 455,12 triệu USD, giảm 111,71 triệu USD, tương đương 19,71%, so với tháng 7/2014. Tuy nhiên, nếu tính theo đồng nội tệ Real, kim ngạch xuất khẩu cà phê tháng 7 đạt trên 1,42 tỷ real, tăng 165,67 triệu real hoặc 13,2%, so với tháng 7/2014 do real giảm so với USD xuống 3,1212 real/USD trong tháng 7/2015 so với 2,2138 real/USD tháng 7/2014.

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê của Indonesia – nước sản xuất cà phê lớn thứ 4 thế giới – trong giai đoạn từ tháng 10/2014 đến tháng 6/2015 giảm 26% xuống 4 triệu bao do ảnh hưởng của thời tiết khắc nghiệt đến sản lượng thu hoạch.

Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng xu hướng với thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng mạnh 1.700 đ/kg lên 37.200 – 37.700 đ/kg; Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB tăng 72 USD/tấn lên 1.785 USD/tấn. Dự trữ cà phê chưa bán đã tăng mạnh so với mức dự trữ năm ngoái khi giá không đạt kỳ vọng.



CÀ PHÊ



Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam (Vicofa) cho biết tồn kho cà phê của Việt Nam còn khoảng 300.000 tấn.

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng Cục Hải Quan, dự kiến 7 tháng đầu năm 2015 lượng xuất khẩu chỉ đạt 788.000 tấn với kim ngạch đạt 1 tỷ 700 triệu USD, giảm 30,5% về lượng và giảm 27% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, dự kiến lượng xuất khẩu 10 tháng đầu niên vụ 2014/15 chỉ đạt 983.000 tấn với kim ngạch đạt 2 tỷ 359 triệu USD, giảm 30,1% về lượng và giảm 17,1% về kim ngạch so với cùng kỳ vụ trước.

Nguyên nhân giảm do thời tiết thay đổi, mưa đến sớm khi thu hoạch và thời kỳ cà phê phát triển gặp hạn hán, nhiều vùng không đủ nước tưới bị mất trắng và những quả còn lại nhân nhỏ ảnh hưởng tới sản lượng. Thứ hai là ngày công lao động và giá phân bón lên cao, người trồng cà phê giảm lượng phân chăm bón. Thứ ba là lượng cà phê già ngày một tăng, năng suất thấp. Sản lượng cả niên vụ 2014/15 đã thu hoạch xong giảm tới 20%.

Việt Nam đã có chương trình tái canh cho các vườn cà phê già cỗi trên 20 năm tuổi, tuy nhiên vì nhiều lý do khiến quá trình tái canh diễn ra khá chậm khiến diện tích cà phê năng suất xuống thấp càng tăng. Vụ 2015/16 các tỉnh Tây Nguyên lại phải đối mặt với hạn hán, nguồn nước bị thiếu nghiêm trọng, một vài nơi có mưa nhưng lượng mưa thấp hơn từ 10 – 30% so với các năm trước. Bên cạnh đó, thời tiết rét bất thường, cây cà phê bị nhiễm “cúm” khi ra hoa, cây rụng lá hàng loạt, rồi sau đó lại bị ảnh hưởng của sương muối.

Hiện nay, tại các tỉnh Tây Nguyên thời tiết bất thường, một số nơi mưa to gây rụng quả non, do đó dự kiến sản lượng cà phê niên vụ tới 2015/16 còn thấp hơn niên vụ này. Như vậy đây sẽ là vụ thứ 2 liên tiếp cà phê bị mất mùa.

CHÈ



Thị trường thế giới: Giá chè tại Bangladesh giảm phiên thứ tư liên tiếp tại phiên đấu giá tuần này (12/8) khi khối lượng chào bán đạt cao nhất từ đầu mùa tiếp thị đến nay.

Tại phiên đấu giá thứ 13 của mùa tiếp thị mới, giá chè Bangladesh ở mức trung bình 192,10 taka (tương đương 2,5 USD)/kg, so với 194,35 taka/kg tại phiên đấu giá trước đó (ngày 4/8).

Khoảng 1, 82 triệu kg được chào bán tại trung tâm đấu giá duy nhất Chittagong, trong đó có 6% chưa được bán. Tại phiên đấu giá trước, cũng có khoảng 6% trong số 1,78 triệu kg chưa được bán.

Hãng môi giới chè châu Phi (Africa Tea Brokers – ATB) cho biết: Giá chè Best Broke Pekoe Ones (BP1s) TEABP1-BEST-KE hạng nhất Kenya tăng trong phiên đấu giá tuần này ở Mombasa, ở mức 3,26 - 4,26 USD/kg so với 3,41 - 3,84 USD/kg của phiên đấu giá tuần trước. Trong khi đó, giá chè Best Brighter Pekoe Fanning Ones (PF1s) TEAPF1-BEST-KE tuần này giảm nhẹ, đạt 4,25-4,70 USD/kg so với 4,25-4,70 USD/kg tuần trước.

Xuất khẩu chè của Ấn Độ đang gặp trở ngại với tình trạng nguồn nước khan hiếm ở một số quốc gia đã dẫn đến sự suy giảm 9 triệu kg trong các lô hàng xuất khẩu trong 5 tháng đầu năm 2015 so với cùng kỳ năm trước và xu hướng này có thể sẽ lại xảy ra trong tháng 6 và tháng 7. Ai Cập và Pakistan không tăng nhập khẩu trà từ miền Nam Ấn Độ. Ngoài ra, châu Âu đã gia tăng mối lo ngại về sự hiện diện của hóa chất trong trà đặc sản như trà Darjeeling, gây ra sự e ngại giữa các nhà sản xuất trà Darjeeling và các nhà xuất khẩu.

Bên cạnh đó, đồng euro mất giá đến 10-15% đã tác động đến lợi nhuận của các nhà xuất khẩu chè Ấn Độ.

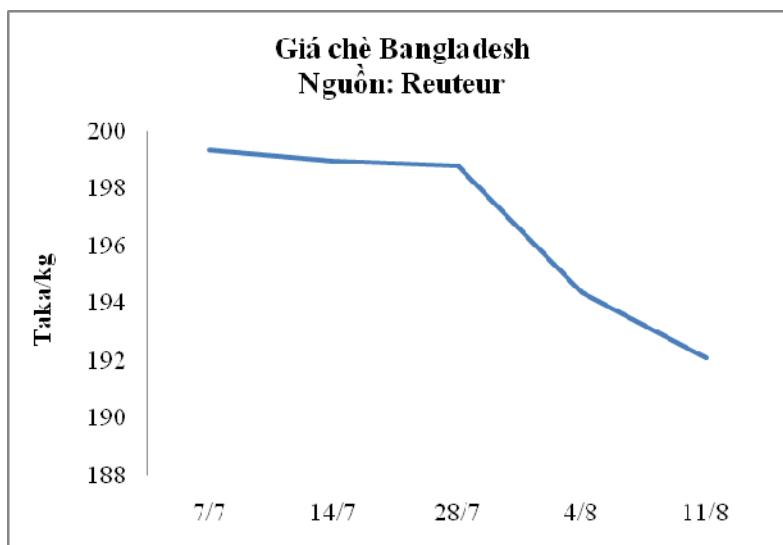
Chè Assam chất lượng tốt đang có nhu cầu cao do thời tiết nóng và khô ở Kenya đã làm giảm sản lượng ở quốc gia châu Phi này 20-25%, tương đương 50 triệu kg trong năm nay. Mức giá phải chăng đối với chè Assam cao cấp là một sự thay thế cho chè Kenya. Chè Kenya có giá 3,5-4,5 USD/kg tại thị trường quốc tế, trong khi đó chè chất lượng tốt Assam có giá 3,5 USD/kg.

Nhu cầu đối với chè chất lượng tốt Assam đã bắt đầu đến từ các nước như Anh, Pakistan và Ai Cập. Nếu các đơn đặt hàng từ Anh tăng trong ba tháng tính đến tháng 7 và nếu nhu cầu từ Ai Cập và Pakistan vẫn ổn định thì chắc chắn sẽ thúc đẩy xuất khẩu chè của Ấn Độ.

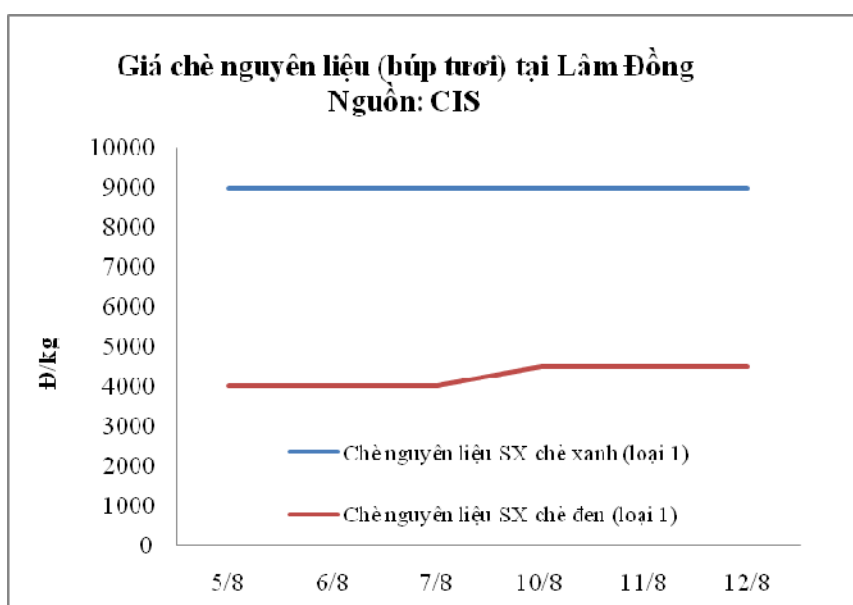
Ấn Độ đã xuất khẩu khoảng 200 triệu kg chè trong năm 2014.

Hiệp hội Chè Ấn Độ cho biết, tính đến tháng 5/2015, sản lượng chè của Ấn Độ tăng 24 triệu kg so với năm trước. Tuy nhiên, sản lượng ở Assam đã giảm trong tháng 6 do ảnh hưởng của mưa lớn. Vì vậy, sản lượng trong 6 tháng đầu năm có thể không tăng.

CHÈ



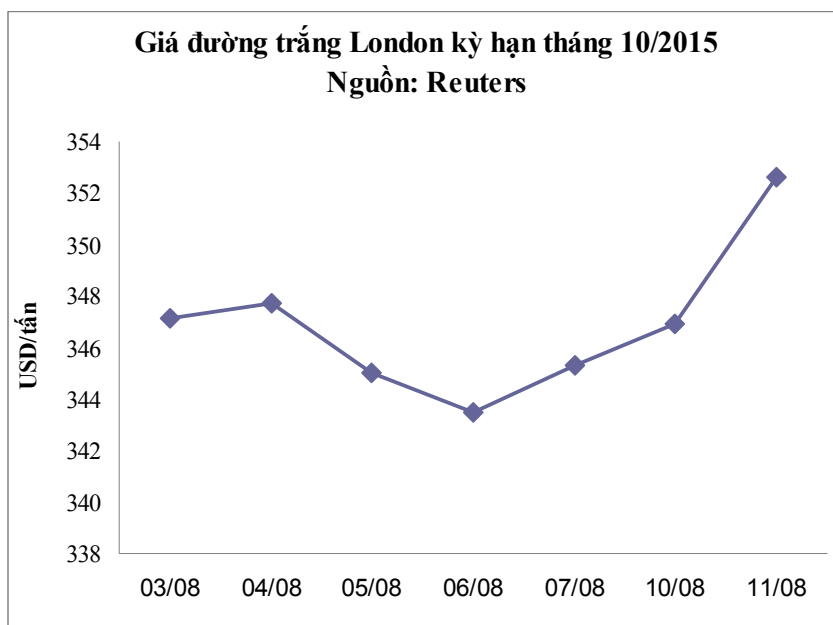
Thị trường trong nước: Tuần này giá chè nguyên liệu tại Thái Nguyên tiếp tục ổn định so với tuần trước. Cụ thể, giá chè xanh búp khô giữ ở mức 130.000đ/kg, giá chè cành chất lượng cao vẫn giữ ở mức giá cao là 200.000đ/kg. Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng giá chè nguyên liệu sản xuất trà xanh loại 1 giữ nguyên ở mức 9.000 đ/kg, trong khi chè nguyên liệu sản xuất trà đen loại 1 tăng nhẹ 500 đ/kg lên mức 4.500 đ/kg. Giá chè đen nguyên liệu tại Lâm Đồng có dấu hiệu nhích lên khi mới đây các lô hàng trà đen xuất khẩu của Lâm Đồng đã được phía Đài Loan “trả lại sự trong sạch” sau khi đưa tin thất thiệt về việc phát hiện nhiều lô hàng sản phẩm chè đen nhập khẩu từ Việt Nam có dư lượng thuốc bảo vệ thực vật vượt quy định.



MÍA ĐƯỜNG



Thị trường đường thế giới: Thị trường đường thế giới có xu hướng tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 10/2015 tăng 7,3 USD/tấn lên 352,6 USD/tấn. Xu hướng tăng này không ổn định do thị trường đang chịu tác động từ sự yếu đi của đồng Real (Bra-xin) so với đồng USD, khiến các nhà xuất khẩu Bra-xin ồ ạt bán đường ra thị trường thế giới. Từ tháng 9 năm ngoái tới nay, đồng Real của Bra-xin đã giảm tới 35% so với đồng USD.



Thị trường trong nước: Tuần qua, giá bán buôn đường kính trắng tại Hà Nội ở mức 12.900-13.800 đ/kg, tại miền Trung ở mức 12.800-13.300 đ/kg và tại TP HCM là 12.700-13.500 đ/kg.

Ngày 3/8, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư 25/2015/TT-BCT (Thông tư 25) quy định về nguyên tắc điều hành hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng đường năm 2015. Theo đó, lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2015 đối với đường tinh luyện, đường thô, số lượng là 81.000 tấn.

Đối tượng phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu là thương nhân trực tiếp sử dụng đường làm nguyên liệu sản xuất và thương nhân sản xuất đường thô để tinh luyện.

H.N.N

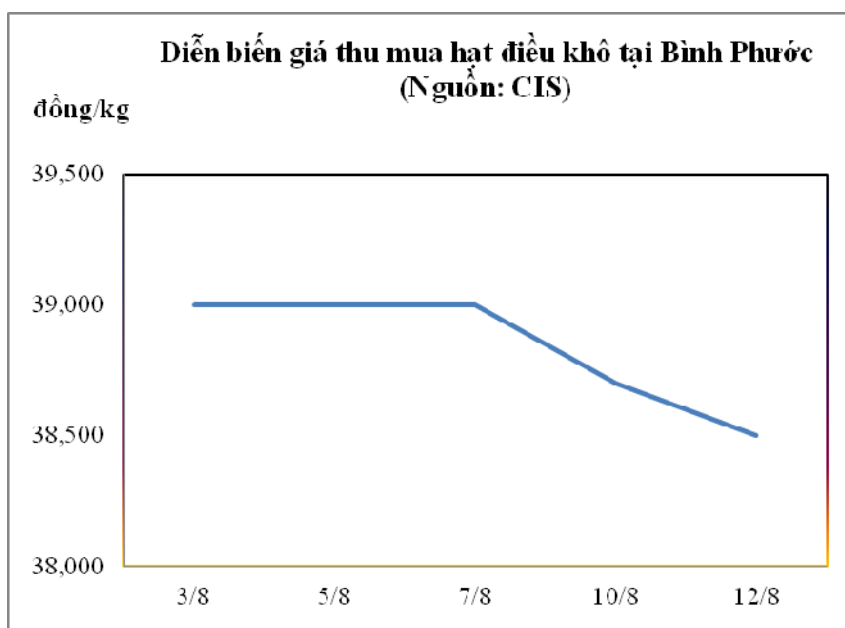
HẠT ĐIỀU



Thị trường thế giới: Thị trường điều thô quốc tế trong 2 tuần qua diễn ra bình thường. Trên thị trường vẫn còn có những giao dịch nhỏ lẻ điều thô Tây và Trung Phi cho hàng có chất lượng và phẩm cấp thấp, cụ thể như hàng của Bờ Biển Ngà, Ghana, Nigeria,... chất lượng phổ biến chào bán chỉ còn từ 44-46 Lbs/80 kg trở xuống.

Điều Indonesia đã vào vụ 2015/2016 và hàng chất lượng đầu vụ được chào bán từ 1.780-1.800 USD/Mt C&F Tp. HCM (OT 54 Lbs, 190 hạt). So với năm ngoái thì mức giá này quá cao, tăng trên 200 USD/Mt. Doanh nghiệp khó cân đối sản xuất với xuất khẩu.

Thị trường trong nước: tại Bình Phước, giá thu mua hạt điều khô hiện đang diễn biến theo xu hướng giảm nhẹ so với tuần trước do giá xuất khẩu sang một số thị trường giảm nhẹ. Tuy nhiên, đây vẫn là mức giá cao trong nhiều năm gần đây.



Tuần trước, giá xuất khẩu hạt điều xuất khẩu sang một số thị trường chính nhìn chung diễn biến theo xu hướng giảm nhẹ so với mức giá của tuần từ 20-26/7. Cụ thể, nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW240 xuất khẩu sang thị trường Úc giảm khoảng 0,154 USD/tấn, đạt 8000,63 USD/tấn; Nhân hạt điều WS xuất khẩu sang Anh giảm 0,26 USD/kg, đạt 6,46 USD/kg.

HẠT ĐIỀU



Tham khảo giá xuất khẩu hạt điều tuần từ 3/8-9/8/2015

Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Thị trường
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW240	Tấn	15,88	8000,63	Úc
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) LBW320	Tấn	15,88	7493,70	Canada
Hạt điều nhân nguyên liệu sấy khô	kg	910	3,20	Cộng hòa Séc
Nhân hạt điều đã qua chế biến WW240	kg	4989,6	8,49	Georgia
Hạt điều nhân W320	pound	35000	3,48	Đức
Nhân hạt điều WW320	kg	15876	7,50	Ấn Độ
Nhân hạt điều BB1	kg	17010	4,19	Ý
Hạt điều nhân Việt Nam W320	kg	24948	7,67	Kazakhstan
Hạt điều W320	Tấn	5	8145,00	Latvia
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	kg	31752	7,50	Hà Lan
Hạt điều nhân (đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	kg	13608	7,85	Niu di lân
Nhân hạt điều sấy khô SW2	kg	226,8	6,25	Pakistan
Hạt điều nhân WW320	kg	15876	7,28	Singapore
Hạt điều nhân sấy khô đã qua sơ chế LP	kg	7938	6,83	Nam Phi
Hạt điều nhân WW450	pound	5000	3,32	Thái Lan
Nhân hạt điều Việt Nam WW320	Tấn	15	8157,00	Tunisia
Hạt điều nhân WW320	kg	3402	4,48	U-crai-na
Hạt điều nhân Việt Nam W320	kg	31752	7,28	Các TVQ Ả rập thống nhất
Nhân hạt điều (hạt điều nhân đã bóc vỏ, chưa rang) WS	kg	15240,96	6,46	Anh
Nhân hạt điều WW320 (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang)	kg	15876	7,78	Hoa Kỳ
Hạt điều nhân WW240	kg	16329,6	8,21	Uzbekistan
Hạt điều nhân sấy khô, đã qua chế biến W320	kg	7938	7,61	Venezuela

(Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại)

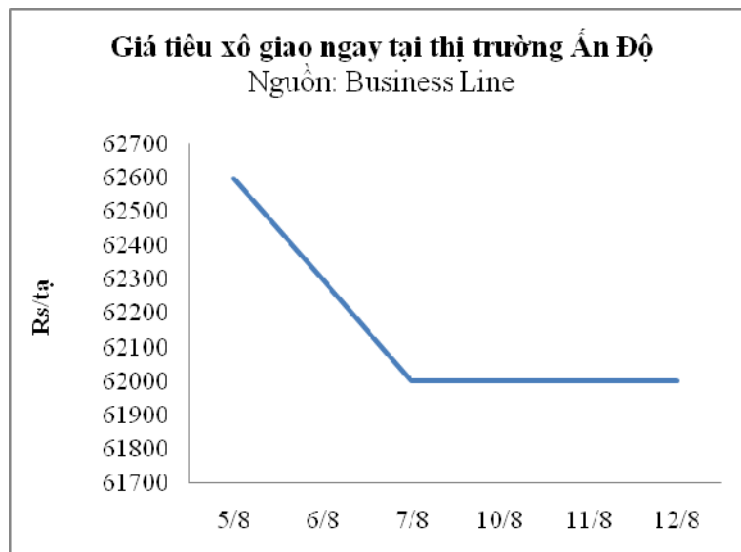
T.T.P

HẠT TIÊU



Thị trường thế giới: Giá hạt tiêu tại thị trường Ấn Độ tiếp tục xu hướng giảm từ tuần trước nhưng đã chững lại trong vài ngày qua. Tuần trước, trong bối cảnh nhu cầu thị trường yếu và các hoạt động mua bán cũng hạn chế bởi những báo cáo về xu hướng nguồn cung tốt hơn ở các thị trường nước ngoài. Tại thị trường Việt Nam và Indonesia – 2 quốc gia sản xuất cạnh tranh với thị trường Malabar hiện nay giá tiêu đang giảm rất nhanh. Vì thế, người mua hàng và các nhà xuất khẩu cả hai phía cũng như các nhà mua gom nội địa đang được báo cáo đứng ngoài thị trường, lượng hạt tiêu giao dịch trên thị trường rất ít.

Vài ngày qua, thị trường ổn định do đã có dấu hiệu cho thấy các nhà xuất khẩu quan tâm đến việc gom hàng nhưng không có người bán hàng. Thị trường trong nước đã được kích hoạt nhẹ. Giá giao ngay ổn định ở mức 62.000 Rs/tạ (tiêu xô) và 65.000 Rs/tạ (tiêu chọn). Tuy nhiên, thị trường kỳ hạn đã có chuyển động tăng trên dự báo về sự tăng giá. Trên sàn giao dịch IPSTA, các hợp đồng giao tháng 8 và tháng 9 đã tăng 500 Rs lên 68.000 và 68.500 Rs/tạ. Giá xuất khẩu giảm xuống mức 10.400 USD/tấn C&F cho châu Âu và 10.150 USD/tấn cho Mỹ. Sri Lanka tiếp tục giảm giá tiêu của họ và tiêu 525-530 GL được báo cáo có sẵn ở mức giá 9.000 USD/tấn C&F Kochi. Indonesia đã nâng giá cho tiêu ASTA từ 9.900 USD lên 9.920 USD/tấn, trong khi Việt Nam cũng báo giá ở mức 10.150 USD/tấn.



Thị trường trong nước: Mặc dù trong ba ngày gần đây, giá thu mua tiêu đen xô nội địa đã có dấu hiệu nhích nhẹ khoảng 1.000đ/kg mỗi ngày, nhưng tính trung bình, giá trong tuần này vẫn giảm khoảng 4.000 đ/kg so với thời điểm cuối tuần trước. Ngày 12/8, giá thu mua tiêu tại các tỉnh trồng tiêu trọng điểm Giá Lai/Bà Rịa-Vũng Tàu/Đắk Lắk/Bình Phước lần lượt ở mức 185/189/185/187 nghìn đồng/kg. Giá tiêu giảm là do bị tác động bởi giá tiêu thế giới cũng đang trên đà giảm do những thông tin tốt về nguồn cung đưa ra thị trường. Các chuyên gia cảnh báo các nhà giao dịch cần thận trọng bởi giá hạt tiêu thường lên thẳng đứng và xuống cũng thẳng đứng, không như các loại hàng hóa khác giảm dần.

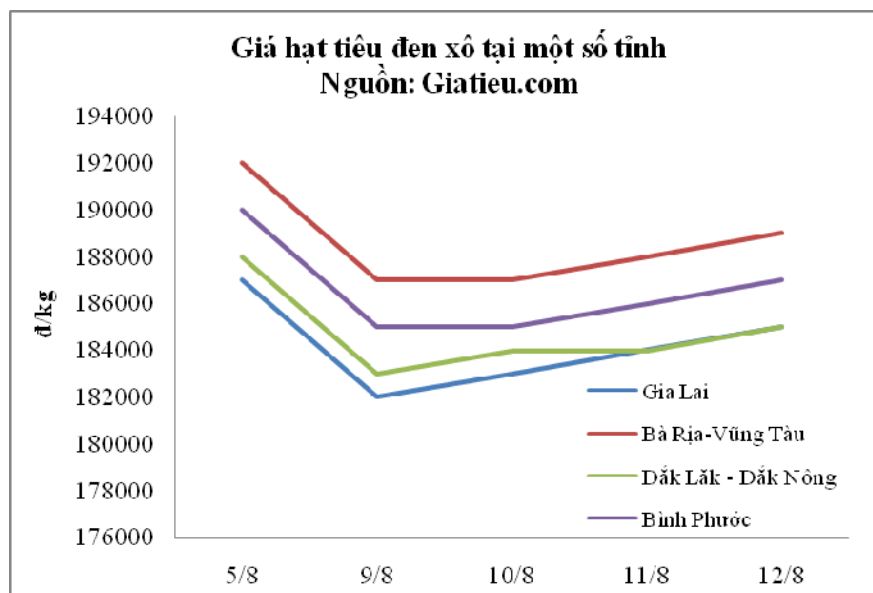
HẠT TIÊU



Giá xuất khẩu cà phê, cao su đang ở mức thấp, trong khi giá xuất khẩu hồ tiêu vẫn giữ ổn định ở mức cao khiến nông dân ở các tỉnh Đông Nam Bộ và Tây Nguyên mạnh dạn chặt bỏ cà phê, cao su để trồng tiêu.

Trên thực tế, việc chặt bỏ này đã xuất hiện từ cuối năm 2014, khi giá cao su giảm mạnh, diện tích chặt bỏ đã mở rộng hơn nhiều! Hiện nay, diện tích hồ tiêu ở Tây Nguyên đã đạt mức 50.000 ha, vượt mức quy hoạch đến năm 2020 và chưa có dấu hiệu dừng lại. Riêng mùa mưa năm nay các tỉnh trồng mới không dưới 5.000ha, trong đó Đắk Nông trồng gần 2.500ha.

Trong quy hoạch phát triển hồ tiêu Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, diện tích cả nước duy trì ổn định ở mức 50.000 ha, sản lượng đạt 140.000 tấn/năm, nhưng hiện nay đã tăng lên 80.000 ha.



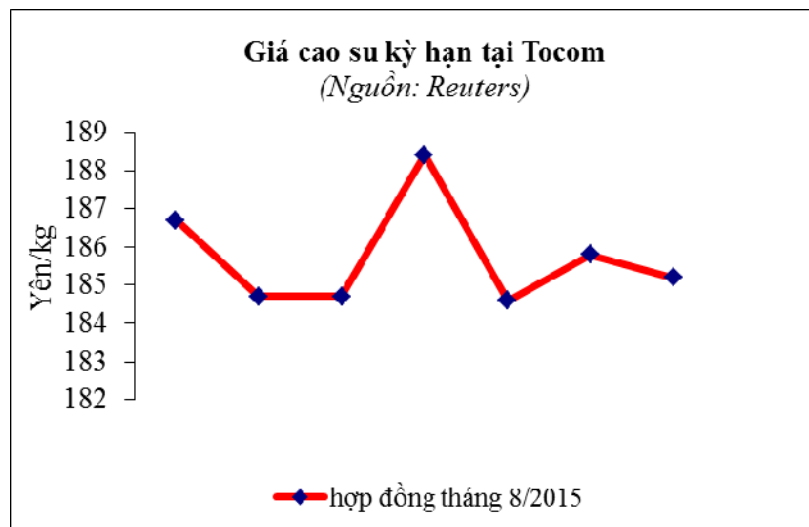
N.V.A



Thị trường thế giới: Giá cao su kỳ hạn tại Sở Giao dịch Hàng hóa Tokyo (Tocom) tuần qua tiếp tục giảm sâu, với giá các hợp đồng kỳ hạn tụt xuống mức thấp nhất trong 6 tháng vào cuối phiên 7/8 do giá dầu giảm mạnh xuống dưới mức 50 USD/thùng. Bên cạnh đó, các nhà đầu tư tiếp tục lo ngại về khả năng tiêu thụ cao su thiên nhiên của Trung Quốc khi chỉ số quản lý sức mua (PMI) tháng 7/2015 giảm xuống 47,8 điểm so với 49,4 điểm trong tháng 6 cho thấy ngành sản xuất của Trung Quốc đang suy yếu. Trong phiên giao dịch tiếp theo, giá cao su có hồi phục nhưng không đáng kể. Sau khi tụt xuống mức 184,6 Yên/kg, giá giao hợp đồng tháng 8/2015 đã tăng nhẹ lên 185,2 Yên/kg vào ngày 10/8, sau đó giảm nhẹ trở lại, chỉ còn 185,2 Yên/kg cuối phiên 11/8.

Như vậy là, những nỗ lực đẩy giá cao su thiên nhiên của các nhà sản xuất chủ chốt bằng việc cắt giảm sản lượng dường như đã thất bại sau 4 tháng thực hiện. Giá cao su trên thị trường châu Á hiện xuống mức thấp hơn so với hồi cuối tháng 4. Mỗi nhà sản xuất khi cam kết cắt giảm sản lượng phải vượt qua khó khăn khi thị trường hàng hóa toàn cầu mấy tuần gần đây liên tục sụt giảm, nhất là trong bối cảnh nhu cầu của Trung Quốc, nước nhập khẩu lớn nhất thế giới, ngày một sa sút.

Theo Hiệp hội Các nhà sản xuất lốp ô tô Ấn Độ (ATMA), sản lượng cao su thiên nhiên của nước này có thể giảm 15% xuống thấp nhất gần 2 thập kỷ trong niên vụ này. Nguyên nhân là do nông dân ngừng trồng cao su và bị ảnh hưởng bởi mưa kéo dài. Sản lượng cao su Ấn Độ niên vụ trước (vừa kết thúc vào tháng 3/2015) đạt 655.000 tấn, song năm nay cao su thiên nhiên của Ấn Độ có thể tăng 4% so với 1,02 triệu tấn năm ngoái. Ấn Độ là thị trường tiêu thụ cao su lớn thứ 2 thế giới, nước sản xuất lớn thứ 5 thế giới, do đó, sản lượng cao su giảm sẽ buộc nước này phải tăng nhập khẩu từ các nước như Thái Lan, Việt Nam, In-đô-nê-xia. Thực tế, nhập khẩu cao su thiên nhiên của nước này tăng 5 lần trong vòng 7 năm lên hơn 414 nghìn tấn niên vụ 2014 – 2015. Niên vụ này, Ấn Độ có thể nhập tới 500 nghìn tấn. Đây có thể là tín hiệu tốt cho giá cao su vốn đang ở sát mức thấp nhất 7 tháng do nhu cầu tiêu thụ tại Trung Quốc chững lại.





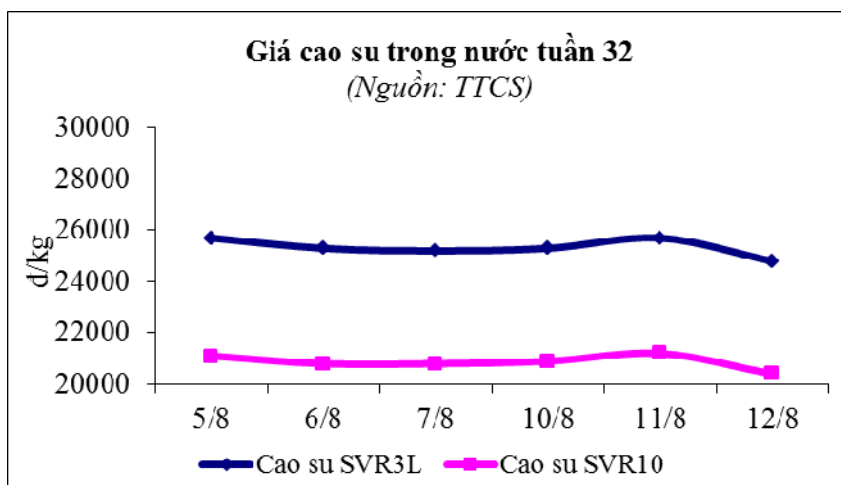
Thị trường trong nước: Sau một tuần ổn định, giá thu mua mủ cao su tại Bình Phước lại giảm mạnh, với giá mủ tạp 32 độ/kg ngày 12/8 chỉ còn 6.720 đ/kg, so với 7.040 đ/kg tuần trước. Giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Gia Lai, Đồng Nai, Bình Dương cũng diễn biến giảm trong tuần qua. Cụ thể: cao su SVR 3L giảm từ 25.300 đ/kg (6/8) xuống còn 24.800 đ/kg (12/8); cao su SVR10 giảm từ 20.800 đ/kg xuống còn 20.400 đ/kg.

Trong tuần từ 03/8 – 07/8/2015, giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán biến động giảm vào ngày 03/8 sau đó tiếp tục giữ ổn định. Kết thúc tuần, giá SVR 3L xuất khẩu chào bán đạt 1.540 USD/tấn, giảm 50 USD/tấn (-3,1%) so với ngày cuối tuần trước đó (31/7). Trong tháng 8/2015, từ ngày 01 – 07/8, giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán đạt trung bình 1.540 USD/tấn, giảm 98 USD/tấn (-6,0%) so với mức trung bình trong tháng 7/2015, và giảm 238 USD/tấn (-13,4%) so với tháng 8/2014.

Mặc dù xuất khẩu cao su thiên nhiên thời gian qua giảm mạnh về giá trị do giá sụt giảm liên tục trên toàn cầu dưới áp lực cung vượt cầu nhưng ngành cao su vẫn đảm bảo mục tiêu về lượng và đạt trên 1 triệu tấn mỗi năm nhờ doanh nghiệp ngành cao su luôn tích cực đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường.

Giá trị của sản phẩm cao su Việt Nam xuất khẩu đã phát triển tốt với tốc độ tăng trưởng bình quân trong giai đoạn 3 năm 2012 – 2014 đạt 21,3% mỗi năm. Trong đó, lốp xe có giá trị xuất khẩu lớn nhất trong các sản phẩm cao su sản xuất tại Việt Nam, chiếm khoảng 35,3% trong tổng giá trị xuất khẩu của các sản phẩm cao su. Tiếp theo là linh kiện cao su thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ cho ngành ô tô và nhiều ngành khác, chiếm khoảng 28,9%. Ngoài ra, những sản phẩm cao su có kim ngạch xuất khẩu khác như đế giày cao su (9,7%), găng tay cao su (7,5%), săm xe (5,8%),...

Đến cuối năm 2014, ngành cao su đã hoàn thành vượt chỉ tiêu quy hoạch 800.000 ha của Chính phủ về diện tích, sản lượng cao su tiến đến gần mục tiêu 1,1 triệu tấn vào năm 2015 và đảm bảo kim ngạch xuất khẩu cao su thiên nhiên đạt hoặc vượt mục tiêu 1,8 tỷ USD/năm; kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành cao su (gồm nguyên liệu, sản phẩm, gỗ cao su) đạt khoảng 3,88 tỷ USD năm 2014.

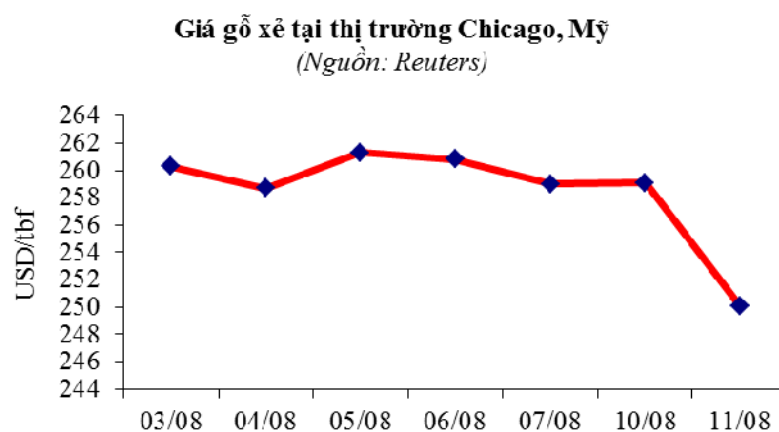


GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường thế giới: Giá gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch Chicago (Mỹ) tuần qua ít biến động, song lại sụt giảm mạnh vào cuối phiên 11/8. Trong đó, giá gỗ xẻ giao kỳ hạn tháng 9/2015 trong tuần chỉ dao động trong khoảng 259 – 260 USD/tbf vào các phiên 6, 7 và 10/8. Tuy nhiên, đến cuối phiên 11/8, giá gỗ xẻ giao tháng 9/2015 mất gần 10 USD, chỉ còn 250,1 USD/tbf.

Khối lượng và giá trị xuất khẩu sản phẩm gỗ của Ghana trong 5 tháng đầu năm 2015 tăng so với cùng kỳ năm ngoái. Theo số liệu mới công bố của Cơ quan Nghiên cứu và Thống kê, Phòng Phát triển Công nghiệp Gỗ (TIDD), Ủy ban Lâm nghiệp Ghana, xuất khẩu sản phẩm gỗ trong 5 tháng đầu năm nay đạt tổng cộng 141.744 m³, trị giá đạt 72,74 triệu euro, so với 114.161 m³ và 46,77 triệu euro trong 5 tháng đầu năm 2014.



Trong đó, sản phẩm gỗ loại 1 chiếm 23.976 m³, sản phẩm gỗ loại 2 chiếm 113.679 m³ và loại 3 chiếm 4.089 m³, gỗ airdry sawnwood (53.975 m³), gỗ mouldings (3.955 m³).

Thị trường châu Á nhập khẩu 83.797 m³ sản phẩm gỗ Ghana, chủ yếu là pole và billet xuất sang Ấn Độ, tiếp theo là các thị trường khu vực châu Phi (20%) và châu Âu (13%).

Thị trường trong nước: Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, kết thúc tháng đầu tiên của quý III/2015, kim ngạch xuất khẩu gỗ đã đạt 3,7 tỷ USD, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2014. Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc - 3 thị trường lớn nhất của Việt Nam, chiếm 66,3% tổng giá trị xuất khẩu, tiếp tục tăng trưởng thuận lợi. Trong đó, tăng mạnh nhất là thị trường Mỹ với tốc độ tăng trưởng đạt 18,8%.

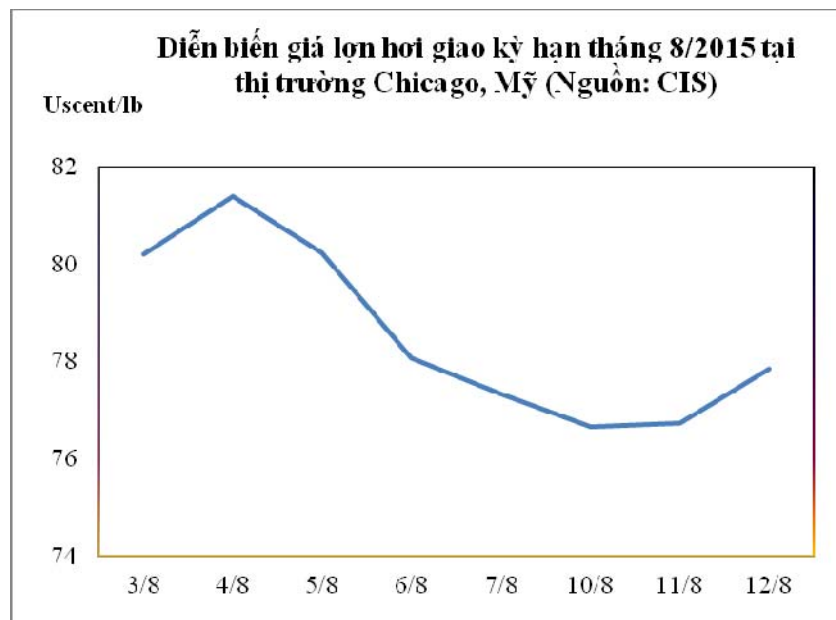
Phó chủ tịch Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam cho biết, ngành chế biến và xuất khẩu gỗ đã có những bước tiến dài. Từ con số khiêm tốn 294 triệu USD kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ năm 2000, đến cuối năm 2014 là 6,2 tỷ USD, với tốc độ tăng bình quân 15%/năm, nhiều khả năng năm nay sẽ chạm ngưỡng 7,2 tỷ USD. Việt Nam trở thành nước xuất khẩu đồ gỗ thứ 4 thế giới, chỉ sau Trung Quốc, Ý và Đức. Có được kết quả trên là sản phẩm gỗ của Việt Nam được chú ý do đảm bảo chất lượng và nhất là sản xuất từ nguồn gỗ hợp pháp. Khoảng một năm trở lại đây, nhiều nhà nhập khẩu đồ gỗ lớn trên thế giới đã đến Việt Nam đặt hàng thay vì Trung Quốc do giá nhân công nước này tăng cao so với Việt Nam. Nhờ đó góp phần thúc đẩy các doanh nghiệp mở rộng thị trường, nâng cao năng lực sản xuất, đồng thời tạo thêm giá trị gia tăng từ nguồn gỗ trồng nguyên liệu trong nước, thay thế dần các loại gỗ nhập khẩu.

THỊT



Thị trường thế giới: tại thị trường giao kỳ hạn Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 8/2015 nhìn chung giảm nhẹ so với tuần trước do nguồn cung dồi dào. Chốt phiên giao dịch ngày 12/8, giá lợn hơi đạt 77,85 Uscent/lb, giảm 2,35 Ucent/lb so với mức giá đạt được vào cuối phiên giao dịch đầu tuần trước (3/8).

Giá lợn hơi trung bình tại Iowa/Minnesota hôm thứ 4 (12/8) đã giảm 1,07 USD/cwt so với ngày hôm trước, đạt 73,40 USD/cwt. Giá bán buôn thịt lợn đạt 89,45 USD/cwt, giảm 1,32 USD/cwt so với mức giá của ngày thứ 3, do áp lực giảm giá của giá thịt lợn và sườn.



Tại Pháp, trong những ngày qua đã xảy ra những tranh cãi gay gắt giữa người sản xuất là nông dân ngành chăn nuôi và các doanh nghiệp giết mổ gia súc sau sự việc hai công ty giết mổ gia súc lớn nhất của Pháp là Cooperl và Bigard/Socopa "tẩy chay" thịt lợn trong nước, không tham gia Sàn giao dịch thịt lợn vùng Bretagne (MPB) tổ chức mới đây tại thành phố Plérin khiến các giao dịch đã không thể thực hiện được.

Sàn giao dịch MPB được coi như là chợ đầu mối thịt lợn chủ lực cho thị trường tiêu thụ nội địa Pháp, giá thịt lợn ấn định tại đây là giá tham chiếu cho thị trường thịt lợn quốc gia. Việc các giao dịch không thể thực hiện được trong ngày 10/8 trên sàn MPB do sự vắng mặt của các doanh nghiệp lớn là sự việc nghiêm trọng chưa từng xảy ra trong suốt hơn 30 năm qua tại đây.

Hai công ty giết mổ gia súc Cooperl và Bigard/Socopa từ chối không tham gia với lý do mức giá thịt lợn mua vào ấn định ở mức 1,40 euro/kg là quá cao, cao hơn 25 cent so với giá mua sản phẩm cùng loại của Đức. Trong khi đó, Nghiệp đoàn Nông dân Pháp (FNSEA) cho rằng đây là mức giá đã được các doanh nghiệp chế biến thịt cam kết với Chính phủ sẽ áp dụng từ giữa tháng 7 để hỗ trợ nông dân ngành chăn nuôi đang gặp khó khăn.

THỊT

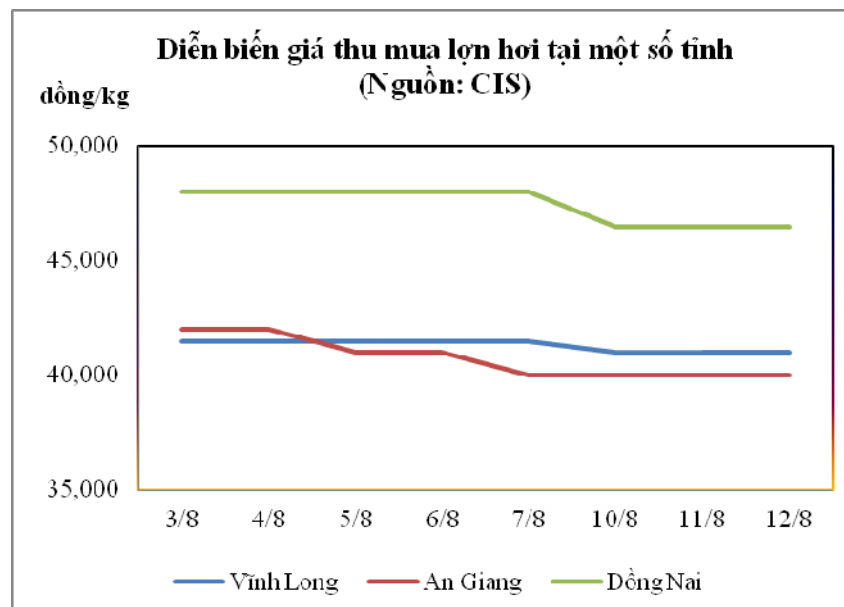


Bộ trưởng Nông nghiệp Pháp Stéphane Le Foll tuyên bố sẽ làm mọi việc có thể để phiên giao dịch định kỳ ngày 13/8 của sàn MPB sẽ diễn ra bình thường, đồng thời kêu gọi các doanh nghiệp thể hiện trách nhiệm, thực hiện thỏa thuận đạt được là nâng giá thịt lợn lên 1,40 euro/kg.

Cuộc chiến giá cả thịt lợn và các sản phẩm chăn nuôi được tái khởi động lại sau gần 3 tuần tạm lắng. Nghiệp đoàn Nông dân Pháp (FNSEA) đã lên kế hoạch tổ chức các cuộc biểu tình vào đầu tháng 9 tới tại Paris để yêu cầu trợ giá. Tuy nhiên, nông dân Pháp không phải là những người duy nhất phải đối mặt với sự sụt giảm giá nông phẩm, vì thế họ sẽ phối hợp hành động với nông dân tại nhiều nước thuộc Liên minh châu Âu (EU) thông qua cuộc biểu tình dự kiến diễn ra ngày 7/9 tới tại Brussels nhân Hội nghị các Bộ trưởng Nông nghiệp EU.

Thị trường trong nước: Giá thu mua lợn hơi tại một số tỉnh phía Nam nhìn chung vẫn đang tiếp tục sụt giảm do người tiêu dùng cảnh giác, ngại ngần với thịt lợn trước thực trạng nhiều trang trại vẫn sử dụng chất cấm và thay vì mua thịt lợn, họ đã chuyển sang sử dụng các loại thịt khác hay ăn thủy sản. Bằng chứng là ngay sau khi thông tin nhiều trang trại nuôi lợn ở Đồng Nai bị phát hiện sử dụng chất cấm trong chăn nuôi được đăng tải trên báo chí, giá lợn hơi đã giảm xuống và liên tục giảm tiếp trong những ngày sau đó. Giá giảm còn do thương lái lợi dụng việc người tiêu dùng đang e ngại với thịt lợn để ép giá lợn hơi do các trang trại bán ra. Trước tình trạng giá lợn hơi giảm liên tục, nhiều chủ trang trại ở Đông Nam bộ đang không khỏi lo lắng giá sẽ còn giảm tiếp. Nếu giá lợn hơi tiếp tục giảm xuống vài giá, chắc chắn hàng loạt trang trại nuôi lợn ở Đông Nam bộ sẽ rơi vào tình cảnh thua lỗ. Ngoài ra, ngành chăn nuôi lợn ở Đông Nam bộ cũng đã bắt đầu ít nhiều chịu sức ép về giá bán từ thịt lợn đông lạnh nhập khẩu có giá cạnh tranh.

Hiện giá thu mua lợn hơi tại Đồng Nai, An Giang đã giảm khoảng 1.000 – 2.000 đ/kg so với tuần trước và hiện có mức giá lần lượt là 46.000 – 47.000 đ/kg và 40.000 đ/kg; Vĩnh Long giảm 500 đ/kg, hiện đạt 41.000 đ/kg.



THỊT



Trong khi giá lợn hơi tại các tỉnh phía Nam đang diễn biến theo xu hướng giảm thì giá lợn hơi tại Hà Nội lại đang tăng nhẹ do các thương lái đang gom hàng để xuất khẩu sang Trung Quốc. Trung Quốc đang rất thiếu thịt lợn cho nhu cầu tiêu dùng, nên nước này phải nhập khẩu nhiều. Chỉ trong một tháng qua, giá thịt lợn hơi tại Hà Nội đã tăng thêm 7.000 đồng/kg. Hiện giá lợn hơi đứng ở mức 49.000 - 52.000 đồng/kg, tăng 8-15% so với tháng trước. Thương lái Trung Quốc thường thu mua lợn tập trung nhiều vào những tháng cuối năm. Bởi vậy, giá thịt lợn hơi sẽ còn tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Tuy nhiên, thị trường Trung Quốc rất thất thường, có lúc họ nhập ồ ạt rồi lại dừng. Thương lái Việt Nam làm ăn với thương lái Trung Quốc thường không có hợp đồng rõ ràng, nên dễ bị động. Việc thu mua này dễ khiến cung - cầu không ổn định, có thể lặp lại tình trạng giống như các năm 2010, 2011, 2013. Khi đó, lợn thịt được thu gom ồ ạt để xuất khẩu sang Trung Quốc vào dịp cuối năm, gây nên cơn sốt giá thực phẩm trong nước khi nguồn cung sụt giảm. Sau đó, khi họ ngừng thu gom, thì giá lợn hơi giảm đột ngột, người chăn nuôi thua lỗ. Vì vậy, chủ trương của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đề nghị các tỉnh điều tiết việc xuất khẩu ồ ạt thịt lợn, đồng thời, đẩy mạnh chăn nuôi lợn và các sản phẩm gia cầm bổ sung để đảm bảo bình ổn thị trường cuối năm.

Tiếp tục xu hướng giảm giá của các tuần trước, giá thu mua gà công nghiệp tại trại ở các tỉnh phía Nam tuần này tiếp tục giảm. Theo đó, gà thịt lông màu có mức giảm là 4.000 – 5.000 đ/kg, gà công nghiệp giảm 500 đ/kg.

Tham khảo giá thu mua gà tại trại ở các tỉnh phía Nam

	Gà thịt lông màu		Gà công nghiệp	
	Đông Nam Bộ	ĐBSCL	Đông Nam Bộ	ĐBSCL
4/8	33,000 - 34,000	33,000 - 34,000	20,000	20,000
11/8	29,000	29,000	19,500	19,500

(Nguồn: channuoivietnam.com)

T.T.P



Thị trường thế giới: Nông dân nuôi cá rô phi và các nhà chế biến ở miền Nam Trung Quốc hiện đang hy vọng nhu cầu tiêu thụ cá rô phi sẽ tăng lên để nâng giá.

Giá cá rô phi ở miền Nam Trung Quốc đang có xu hướng giảm xuống dưới mức của năm trước vào thời điểm này, do tiêu thụ trong nước và quốc tế trì trệ trong bối cảnh nguồn cung dồi dào. Ngành cá rô phi dự kiến giá chỉ tăng giá nhẹ vào cuối năm nay, phần lớn phụ thuộc vào nhu cầu ở nước ngoài.

Các báo cáo phát hành tại Hải Nam, Tràm Giang và Mậu Danh đều có giá cá rô phi thấp hơn so với cùng thời điểm năm ngoái và giữ ổn định ở mức này. Các nhà chế biến tiếp tục báo cáo sự suy giảm nhu cầu nước ngoài và lượng tiêu thụ, ngăn cản các nhà sản xuất giải phóng hàng tồn kho.

Nông dân chính là những người làm phức tạp thêm tình hình thị trường, họ ngày càng không muốn bán cá rô phi ở mức giá thấp hơn cho các nhà máy chế biến có thể đang cần thu mua sản phẩm. Tuy nhiên, điều này cũng tạo ra nguồn cung cao hơn cho nhu cầu đang suy yếu tại thời điểm này.

Hạn hán và dịch bệnh cũng cản trở một số hoạt động ở miền Nam Trung Quốc. Sự kết hợp của nhiệt độ nóng và không có mưa đã góp phần vào sự bùng phát dịch bệnh và tỷ lệ tử vong cao hơn bình thường. Điều này đã buộc một số nông dân hạ giá một lượng hàng dự trữ của họ, nhưng thị trường hầu như vẫn không sẵn sàng đón nhận sản phẩm.

Nông dân hiện nay không còn cung cấp thức ăn cho cá rô phi của họ và giữ hàng tồn kho ở mức hiện có trong ao, với hy vọng rằng cả nhu cầu thị trường trong nước lẫn ở nước ngoài sẽ tăng vào cuối mùa hè này và vào mùa thu.

Các chuyên gia nói rằng, cơ hội tốt nhất cho giá tăng sẽ là cuối tháng này và vào tháng 9. Tuy nhiên, điều này phần lớn phụ thuộc vào nhu cầu ở nước ngoài, đặc biệt là từ các nhà nhập khẩu Mỹ.

Giá bột cá Pê-ru bắt đầu tăng

Sau khi chạm đáy vào tháng trước, giá bột cá Pê-ru bắt đầu tăng trở lại nhờ một sự hồi sinh trong hoạt động thị trường. Tuy nhiên, lượng giao dịch vẫn còn yếu.

Nguồn tin từ một số nhà xuất khẩu bột cá lớn của Peru cho biết, giá bột cá siêu chuẩn, FOB Peru, đã tăng lên khoảng 1.630-1.650 USD/tấn từ tuần trước, khi vụ đánh bắt cá cơm đầu tiên kết thúc với 97% hạn ngạch đánh bắt.

Mặc dù giao dịch vẫn còn chậm, các nhà xuất khẩu đã có thêm nhiều đơn đặt hàng từ người mua kể từ khi giá chạm đáy vào tháng trước, nguồn tin cho biết.

Trong vụ khai thác cá cơm đầu tiên của năm nay, diễn ra từ tháng tư đến tháng bảy, thương mại bột cá đã bị chậm trong bối cảnh sức mua yếu từ Trung Quốc.

Giá bột cá siêu chuẩn, FOB Peru, đã giảm từ 1.900 USD/tấn hồi tháng 5 xuống 1.600USD/tấn trong tháng 7, do ảnh hưởng bởi điều kiện thời tiết bất lợi gây thiệt hại cho vụ nuôi trồng thủy sản ở Trung Quốc và sản lượng sản lượng khai thác cá nổi tăng mạnh trong giai đoạn 2014-15 từ Ai-xơ-len, nguồn tin cho biết.



Thị trường trong nước: Thị trường cá tra nguyên liệu tại Cần Thơ tiếp tục trạng thái trầm lắng, nhu cầu yếu, giá cá tra nguyên liệu loại 650-850g/con giảm nhẹ khoảng 200 đ/kg xuống mức 19.800-20.000 đ/kg (trả chậm) và 19.500 đ/kg (trả tiền mặt).

Tại Đồng Tháp, giá cá tra nguyên liệu tiếp tục giảm xuống mức chạm đáy, giá cá nguyên liệu loại 650-850g/con ngày 12/8 đang ở mức 20.200 đ/kg (trả chậm) và 19.400-19.500 đ/kg (tiền mặt).

Mới đây, sau khi Trung Quốc phá giá đồng nhân dân tệ (NDT), nhiều DN trong nước lâu nay phải cạnh tranh với hàng Trung Quốc nay lại càng thêm khó khăn hơn. Theo báo cáo của Hiệp hội Cá tra Việt Nam, tính riêng năm 2014, Trung Quốc chiếm khoảng 6,5% thị trường xuất khẩu cá tra Việt Nam, nhưng hai tháng đầu năm 2015 đã chiếm trên 8% và dự báo trong năm 2015 có thể vượt 10%.

Mặc dù thị trường Trung Quốc chiếm 7-8% thị phần cá tra xuất khẩu nhưng việc phá giá đồng NDT ít nhiều ảnh hưởng đến kim ngạch và giá trị xuất khẩu của cá tra nói riêng và ngành cá Việt Nam nói chung. Bên cạnh đó, không chỉ lo ngại giá xuất khẩu cá tra sang Trung Quốc giảm mà nhiều doanh nghiệp còn lo sợ hàng Trung Quốc đã rẻ lại ồ ạt, tràn vào Việt Nam nhiều hơn.

Là địa phương có sản lượng cá đồng đạt 30.000 - 40.000 tấn/năm nhưng thời điểm này, tại Cà Mau, nguồn cung loại cá này đang khan hiếm khiến giá bán tăng đột biến.

Trên thị trường, hiện cá lóc loại 4 con/kg giá 120.000 đồng/kg, tăng 40.000 đồng/kg so cùng kỳ năm ngoái; cá rô loại 8 con/kg giá 130.000 đồng/kg, tăng 50.000 đồng/kg so cùng kỳ năm trước; cá trê 100.000 đồng/kg, tăng 30.000 đồng/kg so với cùng kỳ năm trước. Các loại cá đồng khác như cá bống, cá thát lát đều ở mức 80.000 đồng/kg.

Theo các nhà phân phối cá đồng ở Cà Mau, nguyên nhân khan hiếm là do tình trạng săn bắt cá non xảy ra thường xuyên. Trong khi đó, tại địa phương, cá đồng là nguồn thực phẩm chủ yếu, cung cấp cho 1,2 triệu người trong tỉnh. Theo dự báo, sản lượng cá đồng sẽ tiếp tục giảm trong những năm tới.

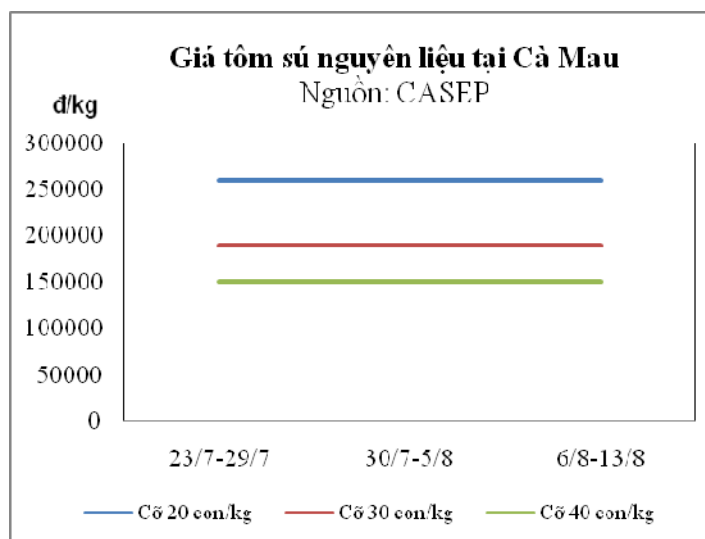
Tại Sóc Trăng, giá tôm sú ổn định trong khi giá tôm thẻ chân trắng tăng nhẹ từ 1.000 – 2.000 đ/kg với mọi kích cỡ so với tuần trước. Ngày 11/8, giá tôm thẻ loại 40, 60 và 70 con/kg tăng đều 2.000 đ/kg lên lần lượt 122.000 đ/kg, 107.000 đ/kg và 102.000 đ/kg; loại 50, 80, 90 và 100 con/kg tăng nhẹ 1.000 đ/kg lên mức 112.000 đ/kg, 97.000 đ/kg, 94.000 đ/kg và 91.000 đ/kg. Giá tôm sú sinh thái tại đầm ngày 11/8 ổn định với các cỡ 20, 30, 40, 50 ở mức 240.000 đ/kg, 170.000 đ/kg, 125.000 đ/kg và 100.000 đ/kg. Giá tôm sú và tôm thẻ chân trắng tại Cà Mau tuần này vẫn giữ mức ổn định từ hai tuần trước.

Chưa đầy một tháng nữa, vùng ĐBSCL sẽ kết thúc lịch thời vụ nuôi tôm nước lợ đợt hai. Vì không còn những cơn mưa dồn dập, người nuôi tôm có thể hoàn toàn xuống giống dứt điểm những diện tích nuôi tôm sú, tôm thẻ chân trắng.



Sự khủng hoảng của ngành tôm trong năm 2015 đã tạm lắng xuống với dấu hiệu phục hồi dần của ngành tôm nuôi Thái Lan, Mexico. Trong khi đó, Ấn Độ, Việt Nam và Indonesia vẫn tiếp tục dồn sức vào tôm thẻ chân trắng. Do đó, sản lượng tôm toàn cầu năm nay được kỳ vọng sẽ tốt hơn năm ngoái. Tuy nhiên, hiện tượng thời tiết thất thường, khắc nghiệt cũng đã khiến hoạt động sản xuất tôm tại nhiều nước bị gián đoạn. Sau những biến cố lớn vừa qua, người nuôi tôm đã dè dặt hơn trước các quyết định mở rộng ao nuôi, thậm chí hạn chế nuôi thả. Tại Mỹ, nhiều hãng cung cấp đang lưỡng lự xả bán hàng tồn với giá rẻ hơn giá nhập năm ngoái khiến dòng chảy của hàng nhập khẩu chưa thực sự được khơi thông. Trong khi đó, sự suy yếu của đồng Euro và đồng Yên tiếp tục khiến nhập khẩu tôm của EU và Nhật Bản giảm trong nửa cuối năm nay. Do đó, việc chuyển hướng thị trường có nguồn cung thực sự vẫn là giải pháp tối ưu cho ngành tôm.

Theo VASEP, xuất khẩu tôm sang thị trường Mỹ 6 tháng cuối năm dự kiến sẽ tăng so với nửa đầu năm 2015. Tuy nhiên, mức tăng trưởng không cao do đồng USD vẫn cao và các nhà xuất khẩu tôm Việt Nam phải cạnh tranh về giá trên thị trường này. Dự kiến, nửa cuối năm nay xuất khẩu tôm sang Mỹ đạt 375 triệu USD, giảm 30% so với cùng kỳ năm 2014, cả năm sẽ đạt 638 triệu USD, giảm 40% so với năm 2014.



RAU QUẢ



Thị trường trong nước: Tại Đồng Tháp, thời gian qua giá chanh giảm đáng kể. Cụ thể, một sọt chanh (khoảng 40kg) hiện chỉ còn 6.000 - 8.000 đồng. Với mức giá này, nhiều nông dân đang cầm chắc thua lỗ. Theo một số thương lái tại chợ đầu mối, giá chanh tuột dốc là do chanh đã vào cuối vụ, mẫu mã và chất lượng chanh không còn tốt như thời điểm đầu vụ. Hơn nữa đang là mùa mưa nên nhu cầu sử dụng chanh làm nước giải khát hoặc phục vụ các nhu cầu khác không cao. Trong khi đó, tại thị trường TP HCM, giá chanh lại tăng do cuối vụ nên đã dần hết hàng khiến giá chanh tăng. Giá chanh đã tăng từ 8.000đ/kg lên mức hơn 10.000 đ/kg, với nhiều loại khác nhau như chanh thường, chanh giấy, chanh không hạt giá dao động từ 15.000-20.000 đ/kg.

Thanh long ở Bình Thuận liên tục rớt giá trong gần nửa tháng qua khi vụ thu hoạch chính vào đợt cao điểm, bắt đầu từ giữa tháng 7. Các chủ vườn cho biết loại thanh long đẹp nhất dành cho xuất khẩu, giá thương lái thu mua chỉ 4.500-5.000 đ/kg, trong khi giá bán đại trà khoảng 3.000-3.500 đ/kg. Theo tính toán của các nhà vườn, thanh long chính vụ giá bán thấp nhất phải 6.000 đ/kg mới có lãi. Thanh long xuất khẩu của tỉnh này phụ thuộc chính vào thị trường Trung Quốc. Hầu hết các chủ vườn thu mua thanh long dựa vào giá do thương lái Trung Quốc ở các cửa khẩu phía Bắc đưa ra.

Trong khi đó, do nắng hạn kéo dài hơn 1 năm qua nên các vườn nho ở Ninh Thuận bị giảm sản lượng trầm trọng. Mặc dù đang là vụ chính (từ tháng 5 đến tháng 8) nhưng năng suất bình quân khoảng 1,2 tấn/sào, chỉ bằng 60% so với mọi năm. Mặc dù mất mùa nhưng giá bán nho không tăng, bình quân 30.000-35.000 đ/kg (loại 1); 22.000-27.000 đ/kg (loại thường), giảm gần 30% so với cùng vụ những năm trước.

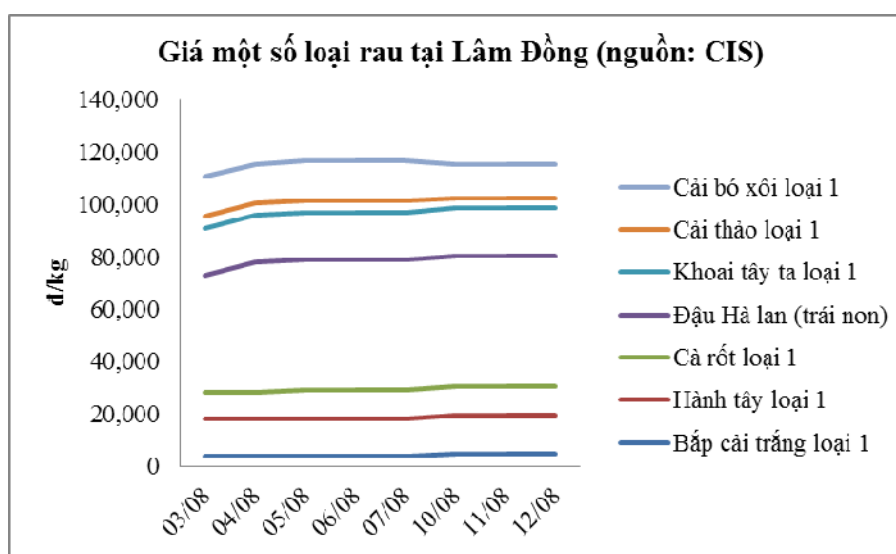


RAU QUẢ



Sản lượng nhãn của Hưng Yên năm nay ước khoảng 35.000 tấn, cho giá trị thu nhập từ 300 - 400 tỷ đồng; Giá nhãn bán tại vườn khoảng 25.000 đồng/kg. Dù nhãn Hưng Yên được cấp mã vùng xuất qua Mỹ nhưng hiện chưa có doanh nghiệp nào mua. Hơn nữa, ngoài những tiêu chí khắt khe của Mỹ, việc xuất khẩu gặp khá nhiều khó khăn do khâu chiếu xạ. Hiện Việt Nam mới có nhà máy chiếu xạ ở khu vực miền Nam. Trong khi đó nhãn chỉ bảo quản được trong vòng 2-3 ngày, nếu vận chuyển đi chiếu xạ xa thì ảnh hưởng đến chất lượng nhãn.

Giá một số loại rau bao gồm cải bó xôi, cải thảo, đậu Hà Lan tại Lâm Đồng trong tuần qua tăng nhẹ do nguồn cung giảm vào cuối vụ trong khi một số loại rau khác như cà chua, bắp cải tím, hoa lơ xanh, hoa lơ trắng... vẫn ở mức giá ổn định so với tuần trước.



Tình hình xuất nhập khẩu: Nhật Bản dự kiến sẽ xuất khẩu mặt hàng táo sang Việt Nam và đang triển khai thủ tục lấy ý kiến về việc nhập khẩu quả xoài từ Việt Nam. Đây là một dấu hiệu tốt cho phát triển hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt ngành xuất khẩu hoa quả.

Tuần qua mặt hàng trái cây nhập khẩu chính là anh đào từ Canada với giá là 10 USD/kg, kiwi từ Chile với giá 2,2 USD/kg và nho đen từ Mỹ với giá là 6 USD/kg. Trong khi đó mặt hàng trái cây xuất khẩu chính trong tuần qua là thanh long xuất sang Trung Quốc với giá là 0,8 USD/kg.

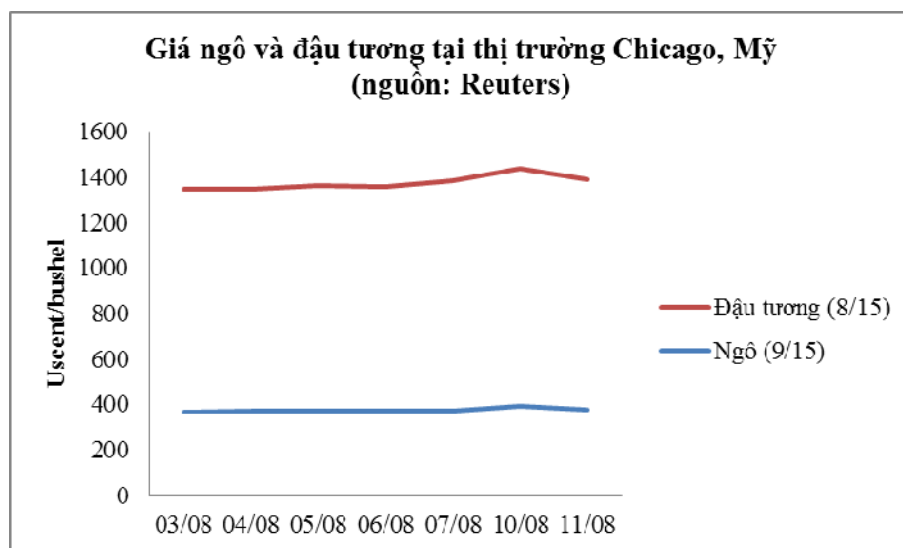
C.D.H

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường thế giới: Tuần qua, mặt hàng ngô biến động không nhiều, song tại phiên giao dịch ngày 10/8 giá đã tăng đột biến so với các phiên giao dịch trước đó lên mức giá 390 UScent/bushel trong khi con số này của các phiên trước đó trong tuần dao động từ 370 - 375 UScent/bushel.

Ngược lại, mặt hàng đậu tương tuần qua biến động tăng đáng kể. Nếu như mức giá bình quân của tuần trước là 985 UScent/bushel, thì tuần này mức giá bình quân đã tăng lên 1030 UScent/bushel. Nguyên nhân biến động tăng của 2 mặt hàng này là do dự báo sản lượng giảm tại một số quốc gia bởi điều kiện thời tiết không thuận lợi.



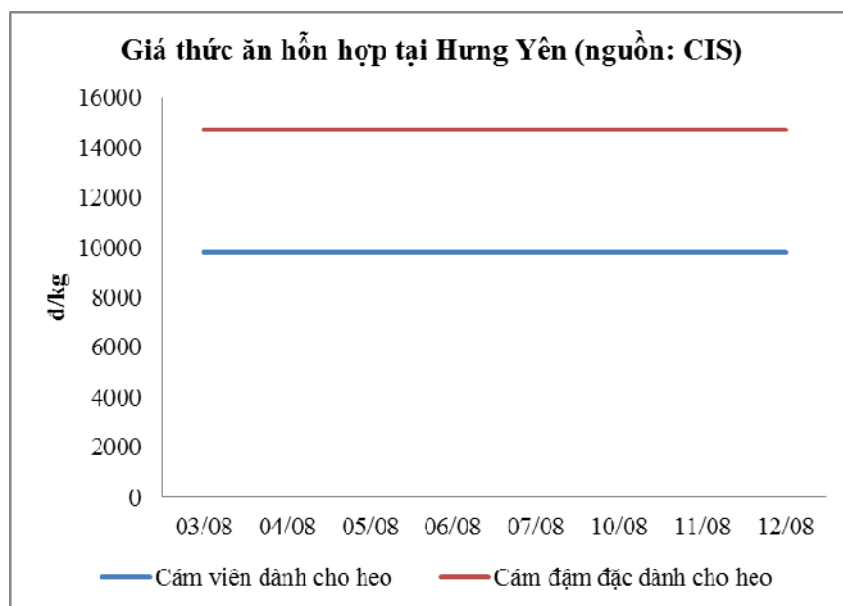
THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường trong nước: Tuần qua, thị trường thức ăn hỗn hợp trong nước vẫn ổn định của mức giá của tuần trước sau vài lần giảm giá vào tháng trước. Cụ thể, tại Hưng Yên, giá thức ăn hỗn hợp gồm cám viên và cám đậm đặc dành cho heo vẫn duy trì của mức giá tương ứng là 9.800đ/kg và 14.700 đ/kg.

Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 63/2015/TT-BTC theo đúng trình tự thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo hướng áp dụng mức thuế xuất khẩu sản lát là 1% hoặc 2% kể từ ngày 01/1/2016. Tuy nhiên, sau khi nhận được công văn kiến nghị của một số doanh nghiệp và qua thông tin trên một số báo phản ánh khó khăn của doanh nghiệp khi thực hiện áp dụng chính sách thuế xuất khẩu sản lát 5%, Bộ Tài chính đã họp với các Bộ, ngành và hiệp hội liên quan, tiến hành khảo sát thực tế tại hai địa phương có số lượng sản lát tồn kho lớn.

Mặc dù tuần qua có nhiều mặt hàng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi được nhập khẩu nhưng khối lượng nhập khẩu lớn nhất vẫn là mặt hàng khô đậu nành được nhập khẩu trên 1000 tấn với mức giá là 0,38 USD/kg

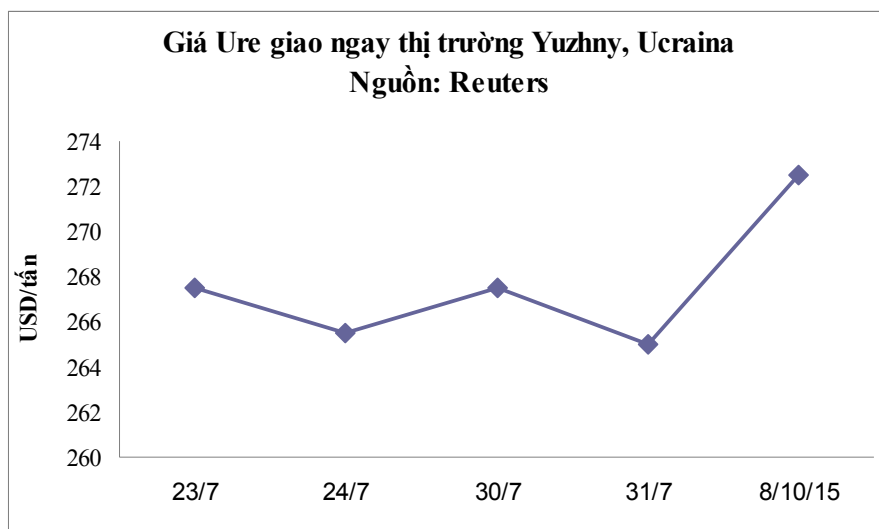


C.D.H

PHÂN BÓN

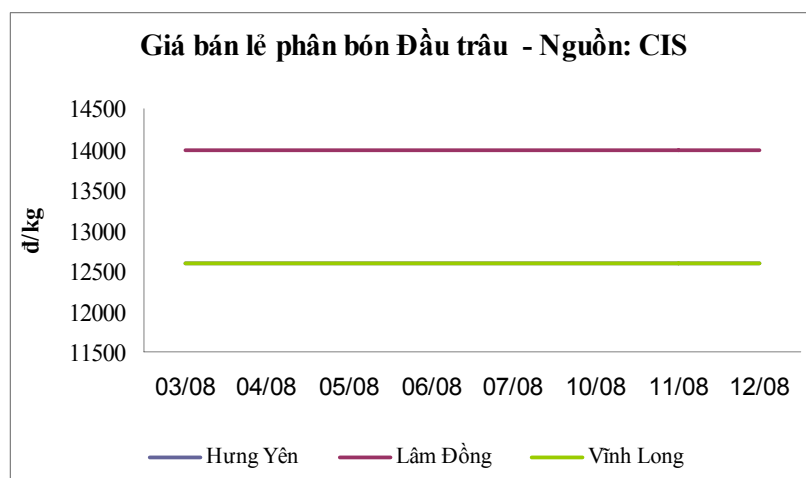


Thị trường thế giới: Thị trường Ure thế giới có sự khởi sắc trong tuần qua. Giá Ure giao ngay thị trường Yuzhny, Ucraina tăng 7,5 USD/tấn lên 272,5 USD/tấn. Giá bán lẻ Ure thị trường Mỹ xấp xỉ 450 USD/tấn. Hiện các nhà cung cấp Iran đã tham gia thị trường Ure cùng với Trung Quốc.



Giá phân DAP thị trường Mỹ giảm nhẹ trong tuần qua xuống mức trung bình 550 USD/tấn. Giá bán buôn và bán lẻ phân Kali duy trì mức ổn định. Giá bán lẻ trung bình phân Kali tại Mỹ ở mức hơn 480 USD/tấn.

Thị trường trong nước: Thị trường phân bón tại miền Bắc thời gian này ở mức ổn định. Giá các loại phân bón không có nhiều biến động. Phân Ure Trung Quốc hạt trong là 7.500 – 7.550 đ/kg, Phân Ure Trung Quốc hạt đục 7.900 – 7.950 đ/kg, Ure Phú Mỹ 8.050 – 8.100 đ/kg, Ure Ninh Bình 7.750 – 7.800 đ/kg.



PHÂN BÓN



Giá một số loại phân bón tại tỉnh Tây Ninh hiện đang ở mức cao. Giá bán lẻ Urê Phú Mỹ ở mức 450.000 đồng - 480.000 đồng/bao. Nguyên nhân khiến giá phân Urê tại đây cao là do các cửa hàng không được tiếp cận nguồn cung trực tiếp. Các cửa hàng kinh doanh muốn mua được nguồn hàng giá gốc từ các công ty sản xuất và đầu mối phân phối hàng của công ty thì phải đặt mua số lượng lớn, đồng thời đáp ứng một số điều kiện như: Mua Urê Phú Mỹ phải kèm theo một số lượng DAP Phú Mỹ nhất định, chứ không bán riêng mặt hàng Urê Phú Mỹ. Trong khi đó, mặt hàng DAP Phú Mỹ dù có chất lượng tốt nhưng mới xuất hiện trên thị trường nên nhiều nông dân chưa biết, chưa mạnh dạn mua về bón cho lúa. Các cửa hàng lo ngại không tiêu thụ được nên chấp nhận mua hàng với số lượng vừa phải qua các trung gian với mức giá cao hơn.



H.N.N



ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC TRUNG QUỐC PHÁ GIÁ ĐỒNG NHÂN DÂN TỆ ĐẾN XUẤT KHẨU NÔNG SẢN CỦA VIỆT NAM

Ngày 11-8, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) gây cú sốc lớn khi phá giá đồng nhân dân tệ (NDT) gần 2% so với đồng USD để kích thích nền kinh tế. Theo Tân Hoa xã, PBoC tuyên bố điều chỉnh tỷ giá đồng NDT từ mức 6.1162 NDT đổi được 1 USD xuống còn 6,2298 NDT đổi được 1 USD. Đây là mức giá đồng NDT thấp nhất trong gần ba năm qua.

Ngay lập tức, động thái này của Trung Quốc đã ảnh hưởng mạnh đến thị trường tài chính toàn cầu. Bloomberg đưa tin đồng tiền các nước Singapore, Úc và Hàn Quốc đồng loạt giảm ít nhất 1% do giới đầu tư dự báo các nước sẽ điều chỉnh tỷ giá để đảm bảo hàng xuất khẩu nước mình giữ được tính cạnh tranh. Giá đồng rupee Ấn Độ và Yên Nhật cũng giảm.

Từ đầu năm đến nay, đồng USD tăng giá mạnh và một số nước sẵn sàng phá giá đồng nội tệ nhằm hỗ trợ xuất khẩu khiến DN Việt Nam gặp nhiều khó khăn. Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản 7 tháng qua ước đạt 16,93 tỉ USD, giảm 3,6% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân quan trọng khiến xuất khẩu giảm là tỉ giá. Hiện việc Trung Quốc phá giá đồng NDT khiến nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sẽ gặp khó khăn, sức ép cạnh tranh tăng mạnh từ các nước khác trong đó có Trung Quốc.

Đối với mặt hàng cà phê, với những hợp đồng thanh toán bằng USD doanh nghiệp (DN) nhập khẩu Trung Quốc sẽ phải thêm khoảng 2% để chi trả cho một đơn hàng với giá như trước đây. Các mặt hàng cà phê hòa tan, cà phê rang xay xuất khẩu sang thị trường này sẽ trở nên đắt đỏ hơn và doanh nghiệp nhập khẩu có thể sẽ giảm giá mua. Đây là áp lực lớn cho doanh nghiệp xuất khẩu cà phê của Việt Nam.

Xuất khẩu gạo sang Trung Quốc thời gian tới có thể giảm mạnh vì đồng NDT yếu. Ngoài ra, xuất khẩu gạo của Việt Nam cũng trở nên kém cạnh tranh hơn so với các quốc gia khác khi các nước này cũng giảm giá đồng nội tệ ngay sau khi Trung Quốc phá giá NDT. Cụ thể, đồng baht Thái, đôla Singapore, peso Philippines, đôla Úc, won Hàn Quốc... giảm mạnh ngay trong ngày 11-8. Đây vừa là các thị trường xuất khẩu lớn, vừa là các đối thủ xuất khẩu của Việt Nam.

Về mặt hàng thủy sản, hơn 90% DN thủy sản Việt Nam chọn USD là đồng tiền thanh toán cho các đơn hàng xuất khẩu. Bởi vậy, sự tăng giá của đồng USD so với nhiều đồng tiền khác tại các thị trường nhập khẩu thủy sản của Việt Nam như châu Âu, Nhật Bản, Nam Mỹ đã ảnh hưởng lớn đến DN thủy sản. Nay đồng NDT Trung Quốc và nhiều đồng tiền khác tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục giảm giá so với USD sẽ làm tình hình xuất khẩu thêm khó khăn. Trung Quốc và ASEAN là thị trường chiếm đến 20% tổng giá trị xuất khẩu cá tra của Việt Nam. Giá cá tra sẽ chịu áp lực giảm vào các thị trường này trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, giá xuất khẩu tôm của Việt Nam sẽ chịu cạnh tranh rất lớn khi Thái Lan, rất có thể là Indonesia và Ấn Độ sẽ tiếp tục phá giá đồng tiền của họ theo NDT. Khi đó, cùng mặt hàng nhưng giá bán của mặt hàng tôm Việt Nam sẽ khó cạnh tranh hơn vì khách hàng sẽ chọn nhà cung cấp có giá rẻ hơn.



Về mặt hàng điều, với các hợp đồng xuất khẩu chính ngạch thanh toán bằng đồng USD, DN Trung Quốc sẽ phải thêm gần 2% để trả cho một đơn hàng với giá như cũ. Ví dụ, với loại hạt điều W320 bán cho Trung Quốc với giá 8.000 USD/tấn, trước đây khách hàng Trung Quốc chỉ phải trả 48.880 NDT (tỉ giá cũ là 1 USD = 6,1162 NDT), nay khách hàng sẽ phải trả là 49.840 NDT (tỉ giá mới 1 USD = 6,2298 NDT). Như vậy, khách hàng nhập khẩu sẽ phải tăng giá bán hoặc tìm cách giảm giá mua xuống để bù cho chi phí này.

Thị trường Trung Quốc ngày càng trở nên quan trọng với xuất khẩu hạt điều của Việt Nam. Dịp Tết Trung thu hằng năm, khách hàng Trung Quốc hỏi mua nhiều và giá thường tăng lên là cơ hội bán hàng của các DN trong nước. Tuy nhiên, với việc tăng thuế nội địa và phá giá đồng tiền (làm hàng xuất khẩu vào Trung Quốc trở nên đắt hơn), cơ hội bán giá cao của DN hạt điều Việt Nam là rất khó.

Tương tự, nhiều loại nông sản khác của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong những tháng vừa qua cũng liên tiếp gặp nhiều khó khăn do chính sách về biên mậu, thanh toán và đến nay là ảnh hưởng của tỉ giá. Hiện đang vào thời điểm thu hoạch rộ thanh long ở Bình Thuận nhưng tình hình tiêu thụ hết sức khó khăn. Do phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc nên mặt hàng trái cây thường bị ép giá. Dù buôn bán tiểu ngạch thương nhân Việt Nam thu về tiền Việt nhưng việc thay đổi tỉ giá cũng sẽ ảnh hưởng đến giá bán thời gian tới.

H.N.N



BỘ TÀI CHÍNH BỎ PHÍ KIỂM DỊCH TRỪNG GIA CẦM

Ngày 7-8, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 113/2015 bãi bỏ một số nội dung tại Thông tư số 04/2012. Theo đó, Thông tư 113 bãi bỏ 14 khoản thu liên quan đến cấp giấy phép có thu lệ phí và 21 chỉ tiêu thu phí thú y ở các khâu khác nhau. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 8-8-2015.

Cụ thể, với quy định mới này một số loại phí, lệ phí sẽ được bãi bỏ như lệ phí cấp giấy chứng nhận (GCN) vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; cấp GCN kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển; GCN kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm xuất tái nhập; Phí vệ sinh khử trùng, tiêu độc; xử lý các chất phế thải động vật; tạm giữ chó thả rông bị cơ quan thú y bắt; kiểm tra việc đăng ký chó nuôi (hạn một năm),...

Theo lý giải của Bộ Tài chính, sau khi nghiên cứu cho thấy theo một số quy định chuyên ngành trong lĩnh vực thú y thì có một số hoạt động chuyên môn thực hiện lặp đi lặp lại ở nhiều khâu. Ví dụ: Vệ sinh, tiêu độc phương tiện vận chuyển; niêm phong phương tiện vận chuyển; cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật,... Vì vậy, khi thực hiện lặp lại các công việc này ở các khâu khác nhau thì cũng đề xuất thu các khoản phí, lệ phí tương ứng. Dẫn đến, có sự trùng lặp, cần phải sửa đổi để cải cách thủ tục hành chính.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang tiếp tục phối hợp với các đơn vị của Bộ NN&PTNT rà soát, xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 04/2012 theo hướng bãi bỏ các khoản phí, lệ phí chồng chéo, bất hợp lý.

Danh mục các khoản phí, lệ phí bãi bỏ:

Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu(đồng)
Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y; Cấp phép sản xuất kinh doanh thuốc thú y		
Cấp giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh	Lần	70.000
Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển:		
- Từ tỉnh này sang tỉnh khác	Lần	30.000
- Nội tỉnh	Lần	5.000
Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm xuất tái nhập; giấy chứng nhận bệnh phẩm (không phụ thuộc số lượng, chủng loại)	Lần	70.000

VĂN BẢN MỚI



Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu(đồng)
Kiểm dịch sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật		
Trứng gia cầm các loại:		
- Trứng giống, trứng đã ấp (trứng lộn)	Quả	5,5
- Trứng thương phẩm	Quả	4,5
Trứng Đà điểu	Quả	7
Trứng cút	Quả	1
Trứng tằm	Hộp	27.000
Tinh dịch	Liều	70

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/08	04/08	05/08	06/08	07/08	10/08	11/08	12/08
Trong nước										
Cà phê nhân xô vôi	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	36000	35700	36000	36300	3600	36500	37100	37700
Cà phê nhân xô vôi	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	35500	35300	35500	35800	35500	36000	36500	37200
Thế giới										
Cà phê Robusta (9/15)	London - Anh	USD /tấn	1625	1639	1653	1640	1661	1693	1725	1699

CAO SU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/08	04/08	05/08	06/08	07/08	10/08	11/08	12/08
Trong nước										
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước- Phước Long	đ/kg	7040		7040		6720	6720		6720
Thế giới										
cao su RSS3 (8/15)	TOCOM- Nhật Bản	Yên/kg	186,7	184,7	184,7	188,4	184,6	185,8	185,2	183,9
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	55,85	54,85	54,85	55,1	55,1	55,1	55,35	
SIR20 BELAWAN NN (8/15)	Indonesia	Uscent /kg		160	158	158	157,5	157	156,5	

ĐƯỜNG										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/08	04/08	05/08	06/08	07/08	10/08	11/08	12/08
Đường trắng (10/15)	London - Anh	USD /tấn	347,1	347,7	345	343,5	345,3	346,9	352,6	350,1

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/08	04/08	05/08	06/08	07/08	10/08	11/08	12/08
Trong nước										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	95000	95000	95000	95000	95000	95000	95000	95000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	35000	35000	35000	35000	35000	35000	35000	35000
Gà trống ta hơi	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000
Lợn hơi	Vĩnh Long - Chợ Vũng Liêm	đ/kg	41500		41500		41500	41000		41000
Lợn hơi	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	42000	42000	41000	41000	40000	40000	40000	40000
Thế giới										
Lợn hơi (8/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	80,2	81,4	80,225	78,075	77,325	76,65	76,725	77,85

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/08	04/08	05/08	06/08	07/08	10/08	11/08	12/08
Trong nước										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700		14700	14700		14700
Thế giới										
Ngô (9/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	366,5	368,75	372,75	369,75	372,75	390,25	376,5	357,25
Đậu tương (8/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	977,5	976	991,75	985,5	1009	1044,75	1014	951

CHÈ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/08	04/08	05/08	06/08	07/08	10/08	11/08	12/08
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	130000	130000	130000	130000		130000		130000
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	200000	200000	200000	200000		200000		200000
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	150000	150000	150000	150000		150000		150000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	13000	13000	13000	13000		13000		13000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	8000	8000	8000	8000		8000		8000
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4000	4500	4500	4500
Thế giới										
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg		3,63						3,94

PHÂN BÓN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/08	04/08	05/08	06/08	07/08	10/08	11/08	12/08
Trong nước										
Phân Đầu trâu L1	Hung Yên- Yên Mỹ- Trung Hưng	đ/kg	12600		12600		12600	12600		12600
NPK cò pháp (20-20-15)	Lâm Đồng - Đà Lạt	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000
NPK 20-20-15	Vĩnh Long- Bình Minh	đ/bao 50kg	630000		630000		630000	630000		630000
Thế giới										
Urea Yuzhny (Giao ngay)	Nga	USD /tấn						272,5		

GỖ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/08	04/08	05/08	06/08	07/08	10/08	11/08	12/08
Gỗ xẻ (9/15)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	260,3	258,7	261,3	260,8	259	259,1	250,1	253,2

HẠT TIÊU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/08	04/08	05/08	06/08	07/08	10/08	11/08	12/08
Hạt tiêu đen	Bình Phước- Huyện Bù Đốp	đ/kg	200000		202000		202000	202000		202000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	195000	195000	194000	190000	187000	183000	182000	184000

HẠT ĐIỀU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/08	04/08	05/08	06/08	07/08	10/08	11/08	12/08
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước- Huyện Bù Đăng	đ/kg	39000		39000		39000	38700		38500

RAU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/08	04/08	05/08	06/08	07/08	10/08	11/08	12/08
Bắp cải trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4000	4500	4500	4500
Bắp cải tím loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000
Hành tây loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	15000	15000	15000
Cà chua thường loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	6000	6000	6000	6000	6000	6000	6000	6000
Hoa lơ trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000
Hoa lơ xanh loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000
Cà rốt loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	11000	11000	11000	11000	11000	11000
Đậu Hà lan (trái non)	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	45000	50000	50000	50000	50000	50000	50000	50000
Đậu cove	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000
Khoai tây ta loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	18000	18000	18000	18000	18000	18000	18000	18000
Cải thảo loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	4500	4500	4500	4500	4500	4000	4000	4000
Củ dền loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000
Cải bó xôi loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	13000	13000	13000

QUẢ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/08	04/08	05/08	06/08	07/08	10/08	11/08	12/08
Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	đ/kg	33000	33000	33000					
Xoài Cát Chu	Tiền Giang	đ/kg	15000	15000	15000					
Dưa hấu loại 1	Tiền Giang	đ/kg	5000	5000	5000	5000	5000	5000	5000	5000
Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	đ/kg	17000	17000	17000	18000	17000	13000	13000	13000
Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	đ/kg	9000	9000	9000	9000	9000	7000	7000	7000
Chôm chôm Java	Tiền Giang	đ/kg	8000	8000	8000	9000	9000	9000	9000	9000
Chôm chôm nhãn	Tiền Giang	đ/kg	15000	15000	15000	17000	17000	17000	17000	17000
Chôm chôm Rong-Riêng	Tiền Giang	đ/kg	16000	16000	16000	17000	17000	17000	17000	17000
Sầu riêng monthong loại 1	Tiền Giang	đ/kg	28000	28000	28000	30000	30000	30000	30000	30000
Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	đ/kg	29000	29000	29000	29000	30000	30000	30000	30000